

Dòng sông quê bốn mùa in bóng núi. Dòng sông có đầy lên bởi nước mắt của người thiếu phụ khóc về đêm. Chị đâu có làm điều gì độc ác mà các con chị phải gánh tội thế này!? Hơn hai chục năm chị thương thân trách phận, thương chồng con chẳng được bằng người. Thấy đàn cá lớn nhanh, chị lại vui miệng gọi đùa: “bống bống bang bang”. Những lúc ấy chị thấy cũng phần nào khuây khoả.

Vậy mà giờ đây? Cá đang lớn bống chốc nổi bệnh phơi bụng trắng. Cỏ trong lồng còn đầy cá không ăn. Nước đang trong sao ngả màu đen sẫm, hôi xì không chịu được.

- Trời ơi! chẳng lẽ trời cố tình hãm hại không cho chúng tôi con đường sống?

- Kia mình. Mình bình tĩnh lại đi, để tôi đi kiểm tra tất cả các lồng bè xem đã. Hay hôm nay mình cắt phải đám cỏ hôi? Hay lô cám có chỗ nào mốc vón?

Hai vợ chồng chạy vội từ lồng này sang lồng khác, lồng nào cá cũng ngao lên, ngáp! Nhiều con đã chết từ đêm. Chỉ còn gần tháng nữa là tết, mấy lồng bè, mấy tấn cá, dăm bảy chục triệu đồng chứ ít gì đâu. Vớt cá chết vớt đi, mỗi con cá hơn hai cân, to, dài, béo múp. Cá này đổ đi đâu?

Bà đứng đấy kêu trời mà không thấu. Ông đạp xe gần chục cây số xuôi đường xuống ngã ba sông. Dòng

sông Đáy duyên lên như cố sức đẩy trả nước đen ngòm ngược trở lại nơi nào đã làm đen nguồn nước. Nước duyên ngược lên hai ngã ba sông: ngã ba sông Nhuệ và sông Đáy, ngã ba sông Nhuệ với sông Châu. Ông dừng chân nơi xóm chài ven thị xã. người dân ở đây cơ cực hơn nhiều. Không tác đất, không có nhà trên bờ để kiếm tìm chút không khí trong lành. Mùi hôi nồng nặc từ dòng nước đen ngòm bao trùm khắp xóm chài. Không gạo, nước phòng thân. Sống trên nước lo gì thiếu nước. Đánh cá trên sông cuối buổi có tiền. Gạo chợ nước sông chẳng phải lo xa. Giờ, con cá trên sông chết ngạt nổi bênh, vớt lên đem đổ vào xe rác. Cả xóm chài tứ tán, những con thuyền nan kiếm sống dạt về đâu?

Dòng sông Châu hiền hoà thơ mộng. Nước sông Châu xanh ngắt bốn mùa giờ như cũng oằn lên đau đớn. Tất cả những lồng cá trên sông đều xoá sổ bởi dòng nước đen ngòm từ sông Nhuệ đổ về.

Ông vẫn đạp xe đi, đi mãi, biết hỏi ai? Cuộc sống của người dân xóm chài ra sao khi sông nước bị ô nhiễm không còn tôm cá? Mấy tấn cá bè lồng của ông đang chết ngạt, nổi bênh - đổ đi đâu?

Cá nổi! Cá nổi!

Những con thuyền trôi nổi!

Ô nhiễm môi trường có khắc phục được không?

*

* *

Một cái ao, hai cái ao- quây lưới.

Các cấp lãnh đạo đã hội ý nhanh, trao đổi với những người đầu thâu ao hồ lớn, chuyển cá của anh chị về đây gửi tạm ít ngày chờ đến tết. Lúc này gia đình anh chị rất cần được quan tâm.

Không phải ông Bụt hay cô Tiên hoá phép mà chính là tình làng nghĩa xóm thương yêu. Tổ kỹ thuật của chị năm nào, nay đã có lớp trẻ măng kế tiếp. Có cả kỹ sư nông nghiệp vững vàng làm cán bộ khuyến nông, biết chữa bệnh cho cây trồng, vật nuôi khi cần thiết. Rồi chi Hội phụ nữ, chi Hội Cựu chiến binh, tất cả đều có mặt. Như một phép màu giải cứu cho cô Tấm! Cá trong lồng bè dưới sông ô nhiễm được mọi người khẩn trương nung nhẹ chuyển vào ao. Đàn cá thiếu ô xy đang ngáp giờ vào ao nước sạch như người bệnh được cấp cứu kịp thời cho thở ô xy. chị Hoa như nín thở cùng cán bộ khuyến nông theo dõi. Cá mới vào ao lúc chìm lúc nổi lập lò. Rồi từng cái vẩy ve vẩy, nhẹ nhàng. Đàn cá đang hồi phục. Những con cá chết được mọi người tự nguyện đem về. Những đồng tiền đây áp sự cảm thông lần lượt được trao tận tay chị Hoa như truyền thêm hơi ấm nồng nàn trong ngày băng giá. Các con chị được lên bờ.

Chút gia sản đơn sơ của gia đình chị cũng được chuyển lên một phòng thoáng đặng ở cạnh nhà văn hoá. cán bộ Hội chữ Thập đỏ đến ghi tên gia đình chị vào danh sách được xây nhà tình thương bằng quỹ của toàn dân đóng góp. Hội phụ nữ ghi tên chị vào diện được vay tiền xoá đói giảm nghèo. Ai đó dắt đến một con bò cái lông óng vàng mượt mà. Giọng nói của ai thủ thỉ bên tai:

Chị Hoa ơi! Đây là con bò tình nghĩa, nó đã từng giúp nhiều gia đình xoá đói. Khi bò đẻ ra bê để lại nhà nuôi, con bò mẹ lại chuyển cho người khác. Nhà em đang nuôi nhưng đỡ khó khăn rồi, chị nuôi nó tiếp đi, không phải trả tiền mua bò giống. Ban ngày chị chăn thả, tối về chị cứ buộc ở nhà em. Mai này chị có nhà rồi sẽ làm cả chuồng lợn, chuồng bò, chị thả sức chăn nuôi.

Tất cả mọi việc diễn ra dồn dập trong ngày như có phép nhiệm màu. Từ ngày ở Tây Nguyên về, anh chị tự bươn trải lo toan đâu có dám nhờ ai, vậy mà giờ đây- ấm áp quá tình làng nghĩa xóm. Được sống giữa mọi người, chị tưởng như trở lại tuổi đôi mươi, không tủi phận cảnh ông, bà già cõi.

*

* *

Anh Hùng đạp xe đi vô định chẳng biết dạt vào đâu. Ô nhiễm môi trường vẫn là điều nan giải. Nghĩ đến việc trở về nhìn cá nổi trương phình trong lồng bè, anh sợ. Anh thương vợ thương con và lại tự thương mình. Bọn bè anh, người nằm lại cánh rừng xa mãi mãi không về. Người thăng quan tiến chức đã ở nơi thành phố. Còn anh!

Dòng sông và bóng núi đã chứng kiến mối tình chung thủy, để giờ đây chứng kiến nỗi thương đời.

Chiếc xe cà tàng lại đưa anh trở về căn nhà nổi. Cả khúc sông vắng ngắt. Căn nhà cũng vắng hoe. Anh hoang mang, hoảng hốt.

Hoa ơi! Các con ơi! Mẹ con em bùi riu đi đâu? Anh có lỗi với em nhiều quá. Trong lúc khó khăn sao anh lại bỏ đi. Giờ đây, em ở đâu? ở đâu?

Ơi trời cao! Ơi dòng sông, bóng núi! Ơi những đứa con thân yêu ngày dại của tôi! Trời ơi!

- Anh Hùng ơi! Anh Hùng! Anh về với con và em đi, anh ơi.

Chị Hoa vừa chạy xuống ven sông, vừa gọi chồng tha thiết.

Mặt trời gác núi phía xa xa. Ánh tà dương hắt xuống dòng sông một ráng chiều tím biếc.

Nghe tiếng gọi thiết tha, tâm hồn anh từ cõi phiêu diêu như bưng thóc, trở về.

CHỊ PHƯƠNG

Bưởi gặp gỡ đầu tiên ở phòng Văn hoá - Thông tin- Thể thao Phủ Lý, tôi có một ấn tượng đẹp về chị trưởng phòng, chị có những đặc điểm làm tôi chú ý: diêm đạm và dễ mến, thông cảm và muốn gần. Tôi quyết định có ngày quay lại tìm hiểu sâu hơn. Thực tế đã không đánh lừa cảm giác.

Ở tuổi 52, trong cái chững chạc của một trưởng phòng giàu kinh nghiệm, cái đảm thắm của một người phụ nữ đảm đang, ở chị toát lên vẻ đẹp tâm hồn và chiều sâu đồng cảm. Hạnh phúc thay cho ai đó có được người phụ nữ này làm vợ. Cái nhận xét riêng riêng ấy của tôi đã nghiệm đúng khi hỏi chuyện tỉ mỉ hơn về chị.

Từ một cô bé bình Đông (tỉnh Hải Dương) ham thích vui múa và ca hát, 9-10 tuổi cô theo mẹ lên tỉnh Sơn Lan, nơi người cha đem ánh sáng của Đảng lên miền núi. Cái chữ nín cha ở đấy không về, mẹ con

phải lên theo. Heo hút và xa vắng, gia đình hoá đông con. Trần Thị Phương có đến mười anh chị em và đặc biệt khi lớn lên, cả mười người con của cha mẹ đều làm thầy cô giáo, trong đó ba người là hiệu trưởng.

Giữa núi rừng Tây Bắc, có tiếng chim ca ríu rít, trong tán lá, có tiếng suối rì rào trong tiếng gió vi vu. Núi non hùng vĩ soi bóng xuống dòng sông Mã suốt ngày tung nước trắng như chú ngựa bất kham. Cảnh sắc đa dạng giàu nhạc điệu là cái nền cho cô gái tỉnh Đông phát huy năng khiếu âm nhạc và mỹ thuật. Ước mơ nho nhỏ, khát vọng lớn lao, chất nhạc rừng chấp cánh cho tâm hồn phương bay bổng để một mai đậu xuống mảnh đất lành.

Học hết phổ thông, năm 1971, Trần Thị Phương về Hà Nội học cao đẳng nhạc – hoạ để rồi khi tốt nghiệp ra trường, cô trở về làm giáo viên trường sư phạm mẫu giáo Trung ương đứng trên đất Hà Nam.

Mười lăm năm dạy học là 15 năm cô giáo Phương giỏi việc nước đảm nhiệm nhà. Khi mỗi tình thơ mộng của thầy, cô giáo đã đến đỉnh cao của hạnh phúc, đôi lứa nên duyên. Chỉ sau một tháng tại gia hưởng thi vị ngọt ngào “trắng mặt”, anh tình nguyện lên đường vào với Tây Nguyên.

Mười lăm năm người vợ xa chồng, sáu năm người chồng thân yêu, thầy giáo Đinh Hùng gấn bó

với trường Cao đẳng sư phạm Buôn Ma Thuật làm người lái đò trên dòng sông ánh sáng, đưa lớp lớp giáo sinh lần lượt qua sông, đem cái chữ đến với những vùng núi cao heo hút, thấp sáng niềm tin cho lớp lớp măng non.

Mười lăm năm, chị sinh cho anh “ba nàng công chúa”, ba đứa con yêu chẳng cần ká gái trai. Mười lăm năm nàng dâu hiếu thảo được mẹ chồng thương yêu như con gái, chị vừa lo toan công việc nhà chồng vừa nuôi dạy con thơ khôn lớn, chị vừa ngâm thi đua với anh trong nghề nghiệp làm thầy. Âm nhạc! Cái duyên nghề mới hấp dẫn làm sao. Là cô giáo đào tạo ra lớp lớp cô giáo mới, những nhịp cầu huyền diệu nối với các em thơ, như chiếc chìa khoá thần kỳ giúp các em mở cánh cửa tâm hồn cho lứa tuổi đầu đời. Yêu biết mấy tuổi ấu thơ măng sữa.

Sáu năm, cánh chim bay xa đã trở về đậu xuống mảnh hồn quê! Từ núi rừng Tây Nguyên, thầy giáo Đinh Hùng trở về với trường Trung học chuyên “Biên Hoà” tỉnh Hà Nam.

Không muốn cảnh vợ chồng ngẫu tiếp diễn năm 1988, khi anh trở về cũng là lúc trường sư phạm mẫu giáo Trung ương của chị chuyển về Hà Nội, chị ưng thuận nghe chồng dừng lại ở Hà Nam, neo đậu bến quê chồng yêu dấu.

Một bước rẽ đường, rời bục giảng, chị chuyển sang Trung Tâm văn hoá Thị xã Phủ Lý. Mười năm sau, chị lại được chuyển sang phong Văn hoá - Thể thao thị xã. Dù dạy nhạc ở Trung tâm văn hoá hay Trưởng phòng Văn - Thể, chị cũng luôn vận dụng chuyên môn vào công việc của mình. Hiện nay, trong sáu cán bộ trưởng phòng của sáu huyện, thị, chỉ có mình chị Phương là nữ. Vốn năng động và sáng tạo, chị đã chỉ đạo tốt các hoạt động văn hoá, thể thao quần chúng. Tất cả các xã phường của thị xã đều tổ chức được đại hội TDTT và tổ chức hoạt động văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn của năm 2005: 115 năm thành lập tỉnh và Đại hội Đảng bộ. Cử đoàn vận động viên đi thi đấu ở tỉnh và ở Trung ương đạt kết quả cao.

Cũng năm 2005, chị đã tổ chức thu, in một đĩa nhạc gồm 12 bài hát về Phủ Lý, Hà Nam một miền quê rất đổi yêu thương.

Khi tỉnh phát động cuộc thi vẽ biểu tượng Hà Nam, họa sĩ Trương Ngọc Quảng, cán bộ của phòng đã vẽ và đoạt giải với hình ảnh trống đồng Ngọc Lũ, được tỉnh chọn làm biểu tượng chính thức của Hà Nam.

Với sự lãnh đạo sâu sát của trưởng phòng, phong trào văn hoá, thể dục thể thao trong toàn thị

xã tăng nhanh và bền vững, trở thành nhu cầu không thể thiếu đối với người dân trong cuộc sống hàng ngày. Cả 12 phường xã đều duy trì câu lạc bộ đàn hát dân ca, hát mới, các câu lạc bộ cầu lông, thể dục dưỡng sinh, đi bộ, cờ tướng, bóng bàn, bóng chuyền hơi, bóng đá. Phòng cử cán bộ trực tiếp quản lý địa bàn phường, xã để giúp đỡ về chuyên môn và duy trì sinh hoạt nề nếp. Hàng nghìn hộ gia đình với hàng chục nghìn người thường xuyên tham gia hoạt động thể thao. Trong 5 năm, phòng đã tổ chức gần 100 cuộc thi đấu thể thao cấp cơ sở với gần 5.000 người dự giải. Tổ chức giải thể thao tuổi thơ, thể thao người cao tuổi, bóng đá nam, nữ thiếu niên, bơi lội, bóng chuyền bơi các câu lạc bộ, giải cầu lông công nhân viên chức, câu lạc bộ dưỡng sinh tâm thể. Mở lớp tập huấn cho các đội tham dự giải chất lượng cao, đội tham gia cúp truyền hình. Tất cả các phường xã đều tổ chức đại hội TD-TT chất lượng cao. 85% số hộ trong thị xã đạt tiêu chuẩn gia đình văn hoá. Tính đến năm 2005, toàn thị có 85/153 đơn vị dân cư, 56 cơ quan đạt tiêu chuẩn đơn vị văn hoá. Chỉ trong năm 2005 đã có 14 nhà văn hoá thôn, làng, 13 công viên văn hoá tổ phố được xây dựng mới, 60 đội văn nghệ quần chúng và 62 câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ thường xuyên sinh hoạt.

Phong trào văn hoá - thể thao khối cơ quan, trường học, lực lượng vũ trang cũng được duy trì tốt. 100% số trường, lớp tập các bài đồng diễn, tham gia thi năng khiếu và hội khoẻ phù Đổng cấp tỉnh. Khối cơ quan và lực lượng vũ trang phát triển mạnh, phong trào cầu lông, bóng bàn, sáng tác thơ ca, lấy hoạt động tuyên truyền sâu rộng, với hơn 2.000 băng zôn hai mặt, gần 600m² tranh cổ động, gần 200m² pa nô chữ, 150 vi nhét hơn 50 pa nô sắt cố định, ba cụm cổ động cố định. Treo cờ nơi công cộng, nhắc nhở nhân dân treo cờ nhân ngày lễ lớn. Tổ chức các chương trình thơ, đêm văn nghệ với đề tài chống các tệ nạn xã hội, nêu cái tốt để đẩy lùi cái xấu.

Đầu tàu mạnh, cả đoàn tàu cùng mạnh “Cán bộ nào, phong trào ấy”. Tất cả các phong trào văn hoá, văn nghệ, thể dục thể thao của phòng đều mạnh, đạt được những thành tích cao trong tỉnh và toàn quốc. Cá nhân chỉ đạo tập thể đoàn kết cùng cố gắng đã làm nên thành tích cao là niềm vui chung và nguồn cổ vũ động viên cho cả phòng phấn khởi, tự hào.

Năm 2005, trong chuyến đi thăm Trường Sơn. Tây Nguyên, bằng tất cả sự kính trọng thương yêu những chiến sĩ đã hy sinh anh dũng, bằng sự truyền cảm của trái tim, đội tuyên truyền của phòng Văn

hoá - Thông tin thị xã đã biểu diễn kịch Thông tin làm rung động lòng người, rung động cả cỏ cây hoa lá trên trăm ngàn ngôi mộ của các nghĩa trang liệt sĩ ở Trường Sơn. Chương trình biểu diễn của đoàn đã được các tỉnh Quảng Bình, Đắc Lắc và Bộ Văn Hoá - Thông tin tặng bằng khen.

Văn hoá và phong trào văn nghệ, thư viện và phong trào đọc sách, nét mới và truyền thống dân gian, ở tất cả các cuộc thi, các đoàn tham gia đều đạt giải với thành tích cao. Giải nhất phong trào cuộc thi giới thiệu sách. Huy chương vàng, huy chương đồng giải vật truyền thông. Huy chương vàng, bạc, đồng giải bơi toàn tỉnh. Nhất toàn đoàn về thể thao người cao tuổi. Người cao tuổi dự giải bơi toàn quốc, đoàn thị xã Phủ Lý đoạt 5 huy chương vàng, hai huy chương bạc, bốn huy chương đồng.

Bên cạnh các hoạt động thể thao tập thể, phòng còn động viên, khuyến khích các hoạt động thể thao ở các doanh nghiệp, cá nhân mở trung tâm dịch vụ thể thao. Ví như trung tâm thể dục thể hình nhà anh Thịnh tổ 3b. phường Lương Khánh Thiện. nhà thi đấu cầu lông tổ 16, phường Minh Khai, trung tâm tập luyện thể thao Ánh Dương phường Hai Bà Trưng, khu thể thao tổng hợp của công ty dệt Trí Hùng...

Còn nhiều, còn nhiều nữa các hoạt động văn hoá, văn nghệ, thể thao rộng khắp trong địa bàn toàn thị xã mà cán bộ phòng văn hoá - thể thao luôn với tới, định hướng và động viên, tập huấn để phong trào phát triển đồng đều.

Hạnh phúc thay cho cán bộ của phòng đã đóng góp sức mình để có được một phong trào mạnh. Năm 2005, phòng Văn hoá - Thông tin đã được Chính phủ tặng Huân chương Lao động Hạng Ba. Trưởng phòng Trần Thị Phương đạt danh hiệu chiến sĩ thi đua cấp tỉnh. Chị đã có hai năm liên được nhận bằng khen của Bộ Văn hoá - Thông tin.

Thị xã Phú Lý đang phấn đấu đến năm 2007 đạt tiêu chuẩn đô thị loại III mà đặc trưng nổi bật là nét văn hoá mới và văn minh đô thị. Mỗi cán bộ văn hoá là một chiến sĩ tiên phong trong lĩnh vực của mình.

Riêng chung kết hợp, hạnh phúc vẹn toàn.

Đã qua rồi những tháng năm gian khổ, vợ Bắc chồng Nam. Đã qua rồi những tháng năm, nuôi con thơ trong khó khăn thiếu thốn. Cũng qua rồi cái dư âm của những câu nói bông đùa “sinh toàn tố nữ”. Vượt lên tất cả, cùng với sự thương yêu đùm bọc của nhà chồng trong khi anh xa vắng, chị đã nuôi con khoẻ mạnh chăm ngoan. Khi anh được về gần, chị đã không theo trường lên Đất Thánh để ở lại cùng chồng

nuôi dạy các con. Sự trưởng thành của con cái là phần thưởng vô giá cho các bậc sinh thành. Trong vòng mười năm, cả ba “Nàng Lọ Lem” của chị kế tiếp nhau học qua đại học.

Con gái lớn Đinh Thị Thanh Huyền tốt nghiệp cao đẳng nhạc – hoạ Trung ương, Huyền học tiếp Nhạc viện Huế rồi cùng chồng về làm cô giáo của trường cao đẳng sư phạm mẫu giáo Trung ương II ở Nha Trang. Biển dạt dào sóng vỗ như tình cảm mẹ hiền gửi đến đứa con xa.

Con gái thứ hai Đinh Mai Anh học xong Đại học tài chính kế toán, nó công tác ở Công ty xuất nhập khẩu ViLexsin Hà Nội. Chồng nó học xong Đại học bách khoa về nhận công tác ở Nhà máy nhiệt điện Phả Lại. Xa cách đấy nhưng cuối tuần vẫn gần gũi yêu thương trong mái ấm gia đình.

Con gái thứ ba Đinh Phương Oanh học giỏi hơn các chị. Ở trung học cơ sở nó học chuyên cả toán cả văn. Ba năm học Trung học phổ thông nó đều có giải. Năm lớp 12 cháu đạt giải quốc gia nên được tuyển thẳng vào đại học sư phạm. Hiện nay cháu đang là giáo viên của trường phát thanh truyền hình Trung ương ở Hà Nam. Chồng nó dạy ở trường thuỷ lợi cách nhà hai cây số.

- Vậy là anh chị trở thành “vợ chồng son”, tuổi đời xuân bù lại thời xuân sắc ở hai miền xa cách. Tôi

nói vui cùng chị. Anh chị “hoàn thành nghĩa vụ” với các con thật sớm, bây giờ tất cả vì công tác, chẳng trách mọi công việc của phòng đều xuất sắc.

- Xong việc với các con nhưng còn các cháu con của em mình. Các con mình thành đạt, các cháu mình lại gặp khó khăn.

Chị cho biết, chú em chồng đột ngột qua đời, anh chị nuôi giúp hai cháu ăn học từ phổ thông trung học, năm nay một cháu đã thi vào đại học. Đứa lớn đi học xa lại có thêm đứa bé, đó là con của cậu em trai bắt đầu vào học từ lớp 9. Anh chị sẽ nuôi cho cả ba cháu học lên đại học cho bằng ba con gái của mình.

Con cháu như nhau, riêng chung trọn vẹn. Có được một người vợ đảm đang hết mực yêu chồng, thương con quý cháu, anh Hùng chồng chị vừa phấn khởi, vừa quyết “thi đua” để sánh với vợ mình, thầy hiệu trưởng trường phổ thông trung học Phủ Lý A luôn tận tâm với trường, với lớp, với niềm vui cùng con cháu trưởng thành. Anh thầm cảm ơn Trời đã ban cho mình một người vợ hơn cả tuyệt vời.

Hạnh phúc ngọt ngào. Cây hạnh phúc anh chị cùng vun xới. Hái quả vin cành, chị Phương càng thấy mãi nguyện hơn.

Tháng 7 – 2006

HOA HỒNG QUẾ

Thuở bé, tôi thích nhất bông hoa hồng quế, tôi thường hái cài đầu hay đeo giả hoa tai.

Không hiểu sao khi chị đến cơ quan, tôi thầm ví chị như bông hồng quế – một loài hoa tươi thắm rất ưa nhìn. Cái đẹp của chị không giống như hoa hậu thời trang, cao dần và hấp dẫn. Cái đẹp của chị toả ra từ đôi mắt biết cười, biết nói, từ cái nhìn đầm thắm của một người có tấm lòng hồn hậu, bao dung. Cái miệng tươi với nét cười rạng rỡ, làn môi mềm mại lúc nào cũng thắm hồng ngay cả khi trời rét, ở cái thời chưa ai biết tô son. Dáng thất đầy lưng ong ngấm đằng sau cũng thích, cái áo gụ sát eo thời chiến thật ưa nhìn. Là bạn gái mà tôi còn mê mết nữa là! Chẳng trách chị có một mối tình đẹp thế. Hạnh phúc của chị là mẫu hình chuẩn nhất mỗi khi tôi muốn kể chuyện bạn bè hoặc có gì so sánh.

Cả chị và anh đều là người xứ Huế, tuổi thiếu niên tung tăng gót chân son chạy trước bậc phụ huynh bước xuống con tàu đi tập kết. Cùng Huế đây nhưng không phải đã quen nhau từ bé. Tập kết rồi cũng vẫn chưa quen. Anh là học sinh miền Nam trường 28 kê bên dòng sông Đáy của Hà Nam. Ngôi trường đối diện bến sông quê, bến sông mà tuổi học sinh của tôi đã bị đắm đò chính giữa dòng sông dữ. Con thuyền nan nhỏ bé bị nhấn chìm, mười hai đứa học sinh dấp lớt, khoai lang, dao, liềm đòn xóc qua sông sớm để vào rừng lấy củi. Có lẽ Hà Bá dưới sông nổi giận khi bị những mái chèo khuấy nước từ lúc ông mặt trời chưa dậy, bởi lũ trẻ qua sông còn phải đi 5-6 cây số mới tới rừng.

Những cánh tay chới với khuấy trên mặt nước, những tiếng kêu yếu ớt cũng đủ gọi thầy trò trong trường nhào xuống dòng sông. Tôi chìm xuống đáy sông mở mắt ra nhìn, Hà Bá đã chê tôi xương xấu, không dùng nên tôi lại ngoi lên, lờ lững bơi riêng xa những người ra cứu. Ngày ấy, từng tốp học sinh trường 28 vẫn bơi qua sông sang làng tôi mua hoa quả mùa hè. Nghe tiếng miền Nam, tôi còn sợ – tránh xa, cứ nghĩ người xứ nóng chắc là tính nóng.

Học trường miền Nam nên cho đến bây giờ, anh vẫn nói tiếng “quê mình”. Không lẫn. Còn chị học

trường miền Bắc nên nói tiếng miền Bắc nhẹ nhàng.

Về trại, bé Khánh Phương còn nhỏ xíu, xinh xinh. Cái tổ ấm trong gian nhà tập thể lúc nào cũng riu rít, anh lại yêu chiều chị đến diệu kỳ. Là cán bộ của đoàn chỉ đạo, là đại biểu hội đồng nhân dân thành phố, thông cảm cảnh con thơ, chị được chuyển từ Mỹ Thắng về Yên Bắc cùng anh cho gần gũi, nhưng vẫn “ba cùng” ở với nhà dân, cho đến lúc được chuyển về trại lúa Đồng Văn mới có được gian nhà cho tự do thoải mái. Vậy mà được vài năm, lệnh tổng động viên một đội quân gấp gấp lên đường. Đội quân ấy vét gần hết cán bộ kỹ thuật và kỹ sư nông nghiệp của tỉnh mình, ở trại có hai người cộng với anh là rể. Anh đi rồi cánh hoa tươi bỗng có lúc ưu tư, mặc dù chỉ ai thân tình mới thấy.

Hồn nhiên đấy, vui tươi mà cứng cáp. Chị đã trưởng thành từ đội quân thanh niên Thủ Đô xung phong tình nguyện. “Lên miền Tây với vợ nghìn trùng”. Chị đã từng vỡ đất trồng lanh để rồi sau hai năm mới trở lại Thủ Đô để vào trường đại học. Chị đã gặp anh từ ngày ấy đến trường. Tuổi sinh viên thơ mộng mà cô gái hoa khôi đã chứng chạc là một đảng viên trẻ hăng say, chị tiếp tục cùng anh phấn đấu.

Bốn năm học trôi qua, anh chị đã trở thành đôi uyên ương hạnh phúc.

Ngày ấy, nông nghiệp, nông thôn miền Bắc cùng toàn Đảng, toàn dân xây dựng chủ nghĩa xã hội, phong trào hợp tác hoá đang trên đà phát triển nhưng chưa hề có trí thức về quê. Toàn miền Bắc thành lập “Đoàn chỉ đạo” mà vị tổng chỉ huy là giáo sư Viện trưởng Viện khoa học Bùi Huy Đáp.

Là người con xứ Huế, lớn lên ở Thủ Đô, anh chị về với “Nam Hà lúa” nơi đồng chiêm trũng. Vốn năng nổ như cái thời Tây Bắc, từ trên rừng nay về với đồng sâu chị chẳng ngại khó khăn, cô gái Thủ Đô – kỹ sư trẻ Hoàng Phương Hà đã trúng cử vào hội đồng nhân dân thành phố. Có con thơ nhưng vẫn hai người ở hai nơi và “ba cùng” với dân trong những ngày khó khăn thiếu thốn. Về trại vừa mới kịp “ăn cư” thì anh lại đi xa.

Có thể nói, từ trước đến giờ chị chưa biết trầm tư, cái buồn ở đâu đâu xa lắm. Chị lớn lên được yêu chiều trong cuộc sống đủ đầy. Hai ông bố đều là cán bộ cấp cao, các cụ thường đi công tác nước ngoài và mua tặng cho con những gì xinh xắn nhất. Chị chưa phải tự lo mua sắm cho mình. Vậy mà chị rất biết thương bạn gái, chị trân trọng những gì mà bạn tự làm ra. Chị bảo: “Tất cả những gì của mày đều đáng quý, còn của tao toàn những của được cho”. Khi anh đi xa, bạn gái riu

ran, bù chỗ trống, và phòng ở của tôi đã trở thành “trung tâm văn hoá”. Cái giường một ở góc phòng căng nilon hứng dột lúc trời mưa, nước nặng quá rơi oà cho mọi người cùng ướt, tiếng cười ròn tan của tuổi trẻ vô tư. Chỉ những khi hai chị em đi theo dõi lúa ở ngoài đồng, chị mới bộc bạch nỗi niềm và “tiết lộ” những vần thơ lần đầu tiên chị viết về anh trong nỗi nhớ. Lúc này anh đã vào sâu đến tận chiến trường.

Một thoáng ưu tư, niềm vui sống lại cuốn hút người vợ lính. Là trưởng ban Văn – Thể liên cơ quan trên một dải đất dài, tôi lôi kéo chị cùng mình hăng hái. Trong vở kịch tự biên có tựa đề “Hoa Lúa”, tôi mời chị sắm vai kỹ sư Hiền say mê với những đề tài thí nghiệm. Ngày chủ nhật “anh về”, mình vẫn phải ra đồng, và “người ấy” bỏ đi! (cái cảnh này thực tế đã vận vào tác giả!) Rồi, trong điệu múa hái rau, với trang phục cô gái Thái đeo chiếc gùi xinh xắn trên vai, chị nhí nhảnh, vui tươi đi hái rau rừng, dấu ấn của một thời Tây Bắc. Hội diễn liên cơ quan, cô gái Thái lạc rừng sao mà yêu đến thế! Những ngọn rau rừng làm sao xuyên lòng ai!

Chị Hà ơi! Nhớ đến nôn nao những ngày vui tươi ấy, khi cái “thằng em” lên sân khấu vẫn thộn mặt thật thà.

Sao nhớ thế chỉ mấy năm gần gũi. Chỉ mấy năm thôi rồi chị lại chuyển đi. Chị được về Hà Nội cho gần với hai bên nội ngoại, là dâu trưởng khi anh đang ở B₂ xa lắc. Trong thư anh nói về đồng bằng sông Cửu Long thẳng cánh cò bay.

Giải phóng miền Nam, anh trở về – thoả nỗi nhớ sau tháng ngày xa cách. Có phải những câu chuyện của anh về giải đất phương Nam đã thôi thúc và chắp thêm đôi cánh, cho chị cũng bay vào trong ấy. Chị đi lại nhiều lần nhưng không phải vào với vợ lúc đồng bằng sông Cửu Long để làm lúa giống, chị đến với Lâm Đồng trên vùng đất Tây Nguyên.

Chắc hẳn nhiều người còn nhớ đến một thời sôi động – xây dựng khu kinh tế mới Hà Nội ở Lâm Đồng. Chị Hà đã là những người đi trước.

Ở uỷ ban kế hoạch thành phố Hà Nội, là trưởng phòng nông nghiệp, chị có mặt trong đoàn cán bộ đi khảo sát đất đai trước lúc di dân. Đi lại nhiều lần như con thoi giữa hai miền Nam – Bắc, trong cái say xe tưởng đứt ruột buột hơi. Đi mãi thành quen, như cái xác không hồn rồi dần dần cũng tỉnh. Công việc lôi mình dậy. Vào cắm được đất rồi lại tính đến di dân, rồi khảo sát trồng cây gì phù hợp. Nhiều gia đình vào rồi chẳng trụ được lại về. Chủ trương lớn thực hiện đâu có dễ.

Cho đến hôm nay, ai đã đến thăm “Hà Nội ở Lâm Đồng”, có hoa đào đỏ thắm cùng mai vàng khoe sắc.

Ổn định rồi, tĩnh tại, an cư. Chị Hà bắt đầu “phát tướng”! Khánh Phương lớn lên có em gái Phương Liên, theo nhịp bước học qua trường đại học, công tác, lấy chồng, “làm mẹ” sinh con.

Mấy năm gần đây, cũng lần lượt chị Hà chăm chút, ấp iu hai cháu ngoại của mình. Chị không còn “thất đá lưng ong”, nhưng vẫn vẹn nguyên một tình yêu nồng thắm, yêu chồng con, yêu bạn gái năm xưa – nghèo vật chất, giàu nghị lực và giàu lòng nhân ái, mặc dù chị không phải “nấm vị” cảnh nghèo.

Chị Hà ơi! Mùa thu này chúng mình đến cùng nhau, vui một chút ríu ran cho đỡ nhớ!

Tháng bảy ngày ngâu, mưa cứ mưa rả rích. Chị có nhớ về ngày ấy ở Đồng Văn?

“Bông hồng quê” của riêng em - ưa thích.

MƯA

Cũng gọi mưa, nhưng không phải mưa Xuân Nhè nhẹ hay mưa rả rích mà ào ào mưa rào trong nắng hạ, thậm chí là những hạt mưa đá loong coong rơi xuống thau men nghe thật vui tai. Nắng vẫn nắng, mưa rào, trời vẫn nắng. Đây là bạn tôi có tên gọi là Mưa.

Ở giữa nhà văn hoá Trung tâm của huyện, đông chật người trong một buổi giao lưu, tôi bỗng giật bắn người khi nghe có tiếng ai reo gọi tên mình. Chưa kịp định thần đã thấy Mưa ào đến. Tôi ngại ngùng chẳng biết ẩn vào đâu, trong khi Mưa vẫn thao thao “nổi nhớ”.

Chẳng lẽ Mưa từ Hà Bắc nhảy dù về đến tận Duy Tiên, hay “đám mây lang thang” theo gió cuốn trôi về quê mẹ? Quê Mưa ở Chuyên Ngoại – Duy Tiên, cách Hoà Mạc dăm ba cây số, sao bỗng đứng lại có mặt ở đây? Phải chăng có “thần giao cách cảm”? (bởi từ chỗ tôi ra đây cũng chẳng gần).

Hai đứa xa nhau đã hơn cả chục năm. Sau giải phóng, tôi như hòn sỏi ném vút vào Minh Hải. Mưa lấy chồng là thương binh an dưỡng ở Yên Nam, rồi cun cút theo chồng về tận quê Hà Bắc. Từ cái nôi là Trại lúa Đồng Văn rồi mỗi đứa mỗi nơi, mặc con tạo xoay vần dâu bể. Song, “dâu bể” cũng biết “chọn mặt gửi vàng”, chỉ ưu ái giành cho tôi nhiều nhất.

Mưa sống cuộc đời bình lặng ở quê chồng, làm y tá và sinh con đẻ cái. Cuộc sống khó khăn chung, bằng y tá cũng giúp Mưa có thu nhập hàng ngày. Ở cái thời bệnh xã hội như rươi, máy ống thuốc, mũi tiêm cứu người qua cơn nguy biến. “Khách hàng” của Mưa chủ yếu tuổi thanh niên, phút sa ngã phải lén lút đi tìm thầy thuốc. Thương chúng nó trẻ người non dạ, cố cứu người ngăn chặn bệnh lây lan. Chị Hà vẫn “thương cái Mưa nghèo lắm, nó phải cùng chồng bươn chải quanh năm”, nhưng Mưa vẫn giữ được tiếng cười thoải mái.

Gần hai mươi năm, sau cái cuộc gặp gỡ như “mưa rào” buổi ấy, lại có một ngày còn rộng rãi hơn “mưa”.

Áo một cái như một cơn gió mát. Đúng ngày rằm tháng rằm năm 2002, không báo trước, ba người bạn gái rủ nhau đến với tôi, vui quá. Ở Bắc Ninh, Mưa phải về Hà Nội từ chiều hôm trước, thế

mới biết bạn đã nhiệt tình đến chừng nào. Mưa vẫn ồn ào sôi nổi chẳng khác xưa, mặc dù mái tóc đã có vài sợi trắng. Chị Hà đau chân bởi bệnh khớp từ lâu, song tiếng cười vẫn ròn tan, thoải mái. Và Xuân! Trong cái bộ ba “xe pháo mã” này, có Xuân điềm tĩnh mà chắc chắn. Nghề kế toán ban đầu khởi sự cho Xuân biết bao cách kinh doanh, chẳng phụ thuộc đồng lương ít ỏi. Xuân có cửa hàng còn gấp cả chục xuất lương hưu, mà mãi mãi vẫn là “bà chủ”.

Mỗi người mỗi vẻ, cho cuộc sống muôn màu, để khi đến với nhau câu chuyện cứ râm ran. Năm tháng qua đi, xấp xỉ tuổi sáu mươi, nhưng đến với nhau vẫn ríu ra ríu rít, vẫn mây tao, vẫn chị em đầm thắm. Mưa vẫn “to môm” nhất hội đúng kiểu “Mưa”. Trời cho nó hai cậu con trai và một gái, chẳng biết có đứa nào giống tính mẹ nó không, nếu giống bố thì cứ hiền như đất.

Ba người bạn dáng “nhỏ nhắn” như nhau (xe ôm phải “tùng bê” mà vẫn thích), ào ào đến giữa hôm rằm tháng tám, quan tâm, chu đáo vô cùng. Có bánh tét của trung thu Hà Nội, có món quà nho nhỏ rất riêng tư, có tất cả tình yêu thương của những người bạn gái, mà chị Hà là “chị cả” của các em. Tình bạn của cái thời năm “bảy mẩy” nó lâu bền, đẹp thế. ai

dám nói rằng bạn gái chẳng thân lâu? Sai bét. Dẫu hoàn cảnh, tính cách có mỗi người mỗi khác, nhưng giống nhau ở cái sự chân thành. Xa cách đấy những vẫn nhớ về nhau, gần gũi.

Gió cuốn, mây bay, tiếng cười nói riu ran lại theo hút các bạn về xa tít, để lại mình ai trống trải, bâng khuâng.

Hôm nay, trong cái nóng oi nồng của tiết trời tháng sáu, tôi bỗng nôn nao khao khát những “cơn mưa”. Về đây nhé, xốn xang, bạn gái ơi - về nhé. Tình bạn thiêng liêng còn mãi ở trong ta.

BẠN VÀ CON GÁI

Chẳng phải là câu của một thời giành cho dân Thanh Hoá: “Ăn rau má, phá đường tàu”. Tuổi thơ của ba chị em cái Tiến cũng có một thời gắn với quê hương, và những ngày đi nạy cây ra má ở bờ mương giữa cánh đồng heo hắt.

Đám cưới của đôi bạn Xuân – Thê vào những ngày tháng năm nắng nóng khi chàng trai từ trong ấy trở về sau giải phóng miền Nam. Rồi những ngày xin công tác, chuyển ngành, rủi may, may rủi, khó khăn, thuận lợi. Rồi lần lượt ba con gái chào đời, bao lần di chuyển.

Khi bố nó đi lao động ở I-Rắc hai năm, mẹ nó xin chuyển công tác về gần quê cho tiện. Trạm giống cây trồng ở giữa đồng chiêm, mệnh mông gió với đất gan gà gan trâu xám xịt. Mảnh đất bờ ao trồng cây rau cần côi, chỉ có cỏ gà và rau má gắng gỏi mọc lên, thân gầy, lá ngắn và vàng áy, chắc

chấn thua rau má ở đường tàu Thanh Hoá. Chiều chiều, con bé Hạnh lùn cùn theo hai chị ra bờ mương dùng mũi liềm nạy từng dây rau má luồn dưới những đám cỏ gà tránh rét. Rau má gầy, chát chát, thơm thơm, luộc lên thì dai ngoách, thái ngấn, muối dưa vừa tới hươm vàng thì ròn ngon phải biết. Năm mẹ con, bà cháu bìn riu nhau trong một gian nhà tạm của cơ quan ở giữa cánh đồng. Song bù lại, chỉ qua một cánh đồng là vào đến trong làng, có họ hàng nội ngoại hai bên.

Năm tháng khó khăn này ngăn ngủi, chỉ đủ để lại chút kỷ niệm cho tuổi thơ ở quê nhà. Rồi chúng nó cũng gửi lại quê hương những đêm trăng gió mát đi thả vó kéo tôm, gửi lại những bờ mương, bờ đôi cho cỏ gà ấp iu cùng rau má. Bạn gái đã bốc gọn cái gia sản nho nhỏ giữa đồng chiêm, đưa bà cháu lên Thủ Đô sinh sống khi chồng bạn từ I-Rắc trở về. Bạn đã hiểu rõ câu “phi thương bất phú”, chịu mãi cảnh nghèo chỉ khổ các con.

Nhà có ba cô con gái nhưng lúc nào cũng vui như tết. Thay bằng những buổi chiều đi nạy rau má, kéo vó tôm, giờ đây – chị em Tiến đã đi đến cung thiếu nhi Thủ Đô múa hát, học nữ công, học nhạc, vẽ tranh. Những lúc nghỉ ở nhà bố con cùng “dàn trận”, bố nó “lắm lời” nhưng thiếu số vẫn bị

thua. Đẹp trai nhất nhưng chẳng có ai để mà so sánh. Út Hạnh thường về phe bố để chống hai chị nó. Nhớ về quê, Hạnh tính toán chi ly trong cái tuổi hồn nhiên: “Con còn bé chưa mất tiền mua vé. Đi xe của bố, chị Tiến, c chị Hiền vẫn phải mất tiền. Tiền mua vé của con, con giành để mua quà biếu ông bà, bố nhé. Bà đã hát ru con những bài hát thật hay. Đừng để bà mình đi chợ giời mưa như bà còng, bố nhé”.

- Ôi! Con gái của bố biết thương bà rồi đấy. Các chị đã nghe em nói chưa nào?

- Em Hạnh mới chỉ biết thương bà trong ý nghĩ, các chị thương bà bằng việc làm rồi. Chị đã biết mua quả cau sung xanh thắm, miếng vở chay dầy với lá trầu vàng thơm cay ngon phải biết.

- Chị còn biết giã trầu cho bàn trong cái cối bằng đồng nhỏ xíu.

Cái Tiến, cái Hiền thi nhau nói. Mẹ nó bán hàng nghe thế thấy vui vui. Một chút nao nao bỗng nhớ về những ngày khốn khó, và mình đã to gan quyết định nhổ neo.

Bến Chương Dương! Hà Nội đấy mà gân gù, thông thương với nông thôn cũng đấy. Ngôi nhà của bạn ở gần bến Chương Dương, khách ở quê lên, hàng hai chiều giữa nông thôn, thành phố, bán lẻ, bán

buôn đáp ứng mọi khách hàng. Từ cơ quan bước ra, bạn trở thành chủ cửa hàng năng động. Những ngày chủ nhật, chồng ở nhà, các con nghỉ học, bạn thuê xe chở hàng từ Hà Nội về các cửa hàng đại lý ở nông thôn, tạo thành mạng lưới bạn hàng rộng khắp. Các con có điều kiện ăn học đủ đầy, mình phụng dưỡng bố mẹ già chu đáo.

Thoáng cái, bạn đã có vài chục năm ở phố. Ba đứa con gái chăm ngoan đã có hai đứa xuất gia. Cái Tiến đầu lòng học xong đại học báo chí, vào làm ở Viện ngôn ngữ toàn các bậc “cây cao bóng cả”, một môi trường thuận lợi cho tuổi trẻ có đà phát triển. Chồng nó là phóng viên truyền hình của một tỉnh vùng ven. Nó đã sinh hoàng tử đầu lòng bụ bẫm. Không biết nó có còn nhớ thuở ấu thơ vẫn nghe “Bà mẹ nghèo” kể chuyện.

Ngày ấy ở cơ quan, tối tối mấy bác cháu rải chiếu nằm xoài trên sân cỏ, cái Tiến, cái Hiền mỗi đứa một bên ôm tay bác à ơi. Giọng trầm ấm, bác kể chuyện về “Nàng Trăm Sắc”, truyện đan gian truyền thuyết ở Liễu Đôi. Truyện kể rằng:

- Ngày xưa ngày xưa, ở làng Liễu Đôi huyện Thanh Liêm (Tỉnh Hà Nam) có một bà mẹ nghèo, ngày ngày đi mò cua bắt ốc nuôi thân. Một hôm bà bắt được một con trai rất to bỏ không vừa cái giỏ.

Về nhà lược lên, từ trong con trai bước ra là một cô gái bé xíu, cô nhìn bà chớp mắt. Mỗi lần chớp mắt là một lần lớn lên, cô bé trở thành một cô gái đẹp tuyệt trần, cô gọi bà là mẹ. Dân làng gọi cô là Nàng Trăm Sắc. Bác cũng là “Bà Mẹ nghèo” với chúng cháu ở đây.

Ôm hai đứa hai tay, âu yếm. Thế là từ đấy, cái Tiến, cái Hiền gọi bác là “Bà Mẹ Nghèo” rất đổi thân thương. Khi gió “trở trời”, chúng nó biết đi lấy lá đài bi cho bác xao với cảm thơm lừng, “đánh gió”. Chúng nó bảo bác sống từ bi thế rồi cũng được Trời thương, Trời sẽ ban cho một “Nàng Trăm Sắc”. Bây giờ chúng nó có nhớ đến “Bà Mẹ Nghèo” ngày trước, liệu nó có thời gian kể chuyện ngày xưa cho con nó cùng nghe? Cho đến hôm nay, in đậm trong tâm trí “Bà mẹ nghèo”, hai đứa vẫn là con Cún con của bác. Liệu có bao giờ Cún nhớ đến cháo trai?!

Cái Hiền lớn lên ở phố nhiều hơn, học ở phố sớm hơn chị nó nên không phải đi học tiếng Anh buổi tối. Ngược lại, nó biết đi làm gia sư ngay từ khi nó học năm thứ nhất Cao đẳng sư phạm ngoại ngữ Anh Văn. “Chuột sa chĩnh gạo”, con một sách lại rơi vào kho sách. Học xong, nó vào làm ở thư viện của một cơ quan có nhiều khách nước ngoài, nó tha hồ “múa võ”. Tuổi đầu đời khởi sự “lớp tại gia”, và kế tiếp những

tháng ngày sung sướng ở môi trường giao tiếp rộng, nó có nhớ đến “Bà mẹ nghèo” ở bên luỹ tre làng, vẫn có những ngày nấu bát canh trai.

Con út Hạnh ra đời trong một đêm mưa gió ở cơ quan. Số nó gặp may từ khi cất tiếng khóc chào đời, bởi mẹ nó không phải đi mấy cây số trực chờ ở viện. Bà bác sĩ đến thăm cô em gái và sẵn sàng chờ từ tối đến đêm. “Bà mẹ nghèo” đợi mưa tầm tã đến trạm xá xin bông băng với cồn i ốt để chị mình đón con cháu thứ ba. Ngày ấy chưa có máy siêu âm, đã hai gái nên mọi người hồi hộp suốt buổi chiều đến đêm khuya... lại gái.

Một chút xốn xang thương bạn mong chờ. Có sao đâu khi thắm đẫm câu xa xưa còn đó:

“Trai mà chi gái mà chi

Con nào có nghĩa có nghì thì hơn”.

Bà ngoại đón út Hạnh từ tay bác sĩ và âu yếm, xuýt xoa: “Trộm vía, cháu bà thế mà may, suốt những ngày nóng nực nó cố nằm trong trứng, chờ đến ngày mưa mát mẻ mới ra”. Số nó mai ngày may phải biết”.

Ngày ấy, cơ quan nhỏ đã làm gì có điện, cứ cái quạt mo cau sà sã suốt đêm ngày. Hạnh ơi! Cháu có nhớ được bao nhiêu ngày tháng, bà ngoại đã dùng cái quạt mo cau quạt cho đứa cháu yêu!? Bốn, năm tuổi đã biết tính “Xin tiền xuất vé xe mua quà biếu ông

bà dịp tết"! Nó đùa thế bởi bố nó lái xe cho Bộ Trưởng, mượn xe đưa vợ con mỗi dịp tết về quê. Hạnh phúc biết bao, khi bé út đã có được tấm lòng hiếu nghĩa!

Cho đến hôm nay bà ngoại đã đi xa! Cháu Hạnh như con chim tung cánh, nó học giỏi nên được cử sang Trung Quốc học thêm. Mẹ nó hẹn khi nào nó nghỉ hè về nước, có người trông nhà, mẹ nó sẽ về quê thăm bạn cũ, thăm bác trại trưởng những ngày mẹ nó mới bước qua ngưỡng cửa cuộc đời.

Ba con gái, bao nhiêu niềm hạnh phúc, chúng nó lớn lên chẳng kém bạn trai nếu không nói làm rạng danh gia tộc. Mỗi khi có khách của con toàn thấy "những ông to". Cái cửa hàng nho nhỏ của bạn chính là "cơ sở mạnh" cùng bố nó lái xe con nuôi ba đứa con ăn học nên người. Vợ chồng bạn như rồng được cả đôi, lúc nào cũng vẫn vui như tết. Có phải không hai bạn Xuân - Thê?

Tháng 7 - 2006

TIẾNG HÁT TRÁI TIM!

Tối mùa thu, trăng sáng. Thị xã ngã ba sông
Ngồi ngời ánh trăng. Dòng sông uống trăng
vàng như mật hay lắng nghe tiếng hát ngọt ngào của
đôi lúa trao duyên. Ánh trăng bắc dải cầu kiều cho
trái tim e ấp. Sao đêm nay, dòng sông bỗng nghẹn
lòng xa xót, thương yêu!

Có một ngôi trường mang tên nhà cách mạng.
Chàng thanh niên xứ uỷ Bắc Kỳ đã ngã xuống nơi
mảnh đất Hải Phòng còn lưu danh tên tuổi với quê
hương. Phủ Lý lấy tên ông làm tên phường, tên
trường Lương Khánh Thiện. Đêm nay, ông có về
nghe các cháu tật nguyên ca hát ở đây không? ông
ngã xuống năm xưa cùng lớp lớp cha anh ngã xuống
để giữ gìn non sông gấm vóc, cho hôm nay yên ả
thanh bình. Mái trường mang tên ông ngày hai buổi
rủi ran các em thơ đến lớp. Tối nay, sân trường cũng
rủi rít tiếng chim, tiếng hót của những con chim

thiếu cánh nhũng vẫn thềm bay bổng, vẫn có khát vọng vươn lên hoà nhập với đời!

Cây phượng vĩ lặng im, cành phượng vĩ như cố sà thấp xuống, ve vuốt mái đầu của em gái thiếu hai tay, không cặp bím được làn tóc bay trong gió. Trời oi ả, gió hiu hiu nhẹ nhàng quạt cho em. Giọt mồ hôi chưa khô, giọt mồ hôi lại râm rấp trên đôi gò má em mai mái. Tuổi trăng tròn sao gương mặt em chẳng được tròn trăng? Sao má em không hồng hồng như trái hồng, trái táo?! Sao đôi tay em không được bấm phím đàn hay nhấn phím gửi dòng thư điện tử cho bạn thân trong lứa tuổi đầu đời? Sao bàn tay em không được xe sợi chỉ luồn kim khâu thêu bức gấm hoa có đôi chim quấn quít, thêu cánh hoa e ấp đón nhận giọt sương trong buổi sớm bình minh? Tối nay, em ngồi đây dưới gốc cây phượng vĩ, em cũng xe chỉ luồn kim nhưng không phải thêu thùa mềm mại, em xe chỉ luồn kim bằng đôi chân yếu ớt tật nguyên để cho những người khoẻ mạnh đón xem, như mình chứng cho nghị lực của em vượt khó. Các em học sinh thân yêu, cảm phục vây quanh càng làm cho chị gái hết lòng cố gắng. Mồ hôi râm rấp đã đọng thành những giọt trên gò má. Luồn kim xong, em lại ngồi viết chữ, ký tên. Những chữ ký được các em thơ trân trọng chuyên tay và xin giữ làm lưu niệm.

Em gái nhỏ thân thương thiếu mất hai tay ta có biết vì sao? Cuộc chiến tranh qua đi đã để lại nỗi đau đến bao đời mới hết? Chỉ những kẻ đi gây chiến với những thùng chất độc da cam đi-ô-xin rải xuống Việt Nam mới trả lời được câu hỏi đó. Đôi chân yếu ớt của em lại cầm kéo cắt hoa, cắt cánh chim Bồ Câu với khát vọng Hoà Bình cho toàn nhân loại.

*

* *

Tuổi thanh xuân gửi lại chiến trường, chàng trai trẻ trở thành anh thương binh về làng hằng say lao động. Tàn mà không phế, anh vẫn đem ngọn lửa chẳng lụi tàn sưởi ấm trái tim yêu, chị bù đắp cho anh để chút hạnh phúc muộn màng đơm hoa kết trái.

Vậy mà... Có lẽ nào nghiệt ngã thế này chăng? Đứa còn gái mặt hoa da phấn cất tiếng khóc chào đời, đôi mắt đen ngơ ngác dõi tìm cha mẹ như tìm kiếm một cái gì còn thiếu, em tưởng như Bà mẹ bỏ quên đâu chưa kịp lấp đủ đầy cho cơ thể của em thăng bằng, cân đối. Đôi cánh tay em Bà Mẹ để ở đâu? ở đâu? Sao Mẹ không cho em có đôi bàn tay éch bụ bẫm, xinh xinh để ôm bầu sữa mẹ, để cầm núm vú mẹ thấm hồng đưa vào miệng cho làn môi đỏ phải

kiếm tìm! Đôi bàn tay con ở đâu – mẹ ơi! Ánh mắt đen lay láy, ngáo ngơ như cát tiếng hỏi dồn.

- Không! Không! Con ơi! Cha mẹ có tội gì đâu sao trời hại con tôi? Trời ơi!

Người mẹ ôm con thơ, ngắt lịm. Người cha thương binh lúng túng, hoang mang. Anh như thấy chính mình có lỗi.

*

* *

Dòng sữa ngọt lành vẫn cố nuôi em ngày một lớn lên. Nguồn nghị lực vô hình vô tận vẫn đều đều tiếp thêm sức mạnh. Bão táp, mặc cảm rồi em vẫn cứ đến trường. Tủi thân, mặc cảm rồi chấp nhận, vững vàng, em như cây măng trúc, măng mai mọc trên đồi sỏi đá. Đất Mê Linh quê em có hồn thiêng của Hai Bà nuôi dưỡng, búp măng non vẫn cứ thành cây trúc, cây mai, thanh mảnh đấy mà vươn thẳng đấy. Tật nguyên, một con chim thiếu cánh nhưng không gãy cánh, con chim vẫn tung bay bằng sức mạnh diệu kỳ. Sức mạnh của riêng em, sức mạnh của cộng đồng nâng đỡ.

Từ Mê Linh, Vĩnh Phúc, Thu Nguyệt học hết lớp 12 đã tạm biệt quê hương, và đêm nay dưới ánh trăng thu, em có mặt trong câu lạc bộ “ước mơ xanh” đã dừng chân, biểu diễn trên sân trường bên dòng

sông thơ mộng. Các em đến từ trung tâm nghệ thuật tình thương do nghệ sĩ nhân dân Tường Vi và cố nhạc sĩ Văn Cao sáng lập. Em gái thiếu hai tay nhưng bù lại em có đôi mắt sáng, đôi mắt của em là nguồn sáng bổ sung cho cả nhóm khiếm thị cùng đi. Em chính là người ghi chép suốt trên đường công diễn. Ngón chân em mềm mại diệu kỳ cho nét bút chạy trên trang giấy.

Nhóm biểu diễn của em có anh Đinh Hữu Hùng là phó chủ nhiệm câu lạc bộ “ước mơ xanh”. Quê Hùng ở Kim Bảng, Hà Nam, anh có cha là thương binh đã mất. Nhà có bốn chị em thì Hùng và chị gái bị khiếm thị bẩm sinh. Hùng có năng khiếu âm nhạc cho tiếng hát của em phát sáng. Hùng lớn tuổi nhất trong đoàn đi biểu diễn hôm nay. Trên sân diễn ngoài trời, chàng thanh niên có dáng cao thanh thoát, gương mặt khôi ngô, giọng hát mượt mà. Hùng hát đôi với bạn gái Hoàng Mai Sao quê Quảng Trạch, Quảng Bình. Đôi trai gái bịn rịn tiễn đưa nhau “Đi xây hồ Kẻ Gỗ” mà ước mơ cháy bỏng trong lời nói thầm thì cái nghề mình yêu thích: “nghề dục, nghề dục ạ”. Gác lại ước mơ, họ cùng đi xây hồ Kẻ Gỗ”.

Ở dưới nhìn lên, ai biết các em là người khuyết tật!

Đôi trai thanh gái lịch đón nhận nhớ thương từ hai đầu xạ thẳm. “Nơi con sông Hồng chảy vào đất Việt.”. Dòng nước phù sa chuyển dùm nổi nhớ thương xuôi, ngược đến người yêu. Đôi mắt các em dõi nhìn phía trời xa trông ngóng, đợi chờ để đến lúc “gặp nhau” đắm thắm. Dẫu có chút vụng về của hai người khiếm thị, các em vẫn biểu đạt được khát vọng yêu thương bằng trái tim phát sáng. Tiếng hát ngọt ngào nâng tâm hồn đôi trẻ bay lên. Cả hai bài hát cùng dạt dào tình yêu đôi lứa.

Ánh trăng nháy nhót. Ánh trăng nhòe trong đôi mắt rưng rưng tình thương của lòng tôi. Ôi! ước sao, ước sao đôi trai gái thật sự có tình yêu như trong lời bài hát. Ông trời có xe duyên cho đôi lứa tật nguyên tội nghiệp thế này không?

Bố của Hoàng Mai Sao là bộ đội chống Pháp. Mẹ của Hoàng Mai sao là thanh niên xung phong như hầu hết con gái Quảng Bình trong đội quân Thanh niên xung phong đi san lấp hố bom, mở những con đường cho xe ra tiền tuyến. Hoàng Sao Mai có em trai và cả hai chị em đều bị di chứng chất độc da cam đi-ô-xin, em bị khiếm thị bẩm sinh và bạch tạng cả da, cả tóc. Dáng em cao mềm mại thật dễ thương. Giọng hát của em ngọt ngào tha thiết quá. Các em hát đôi mà chẳng được chính mình nhìn thấy rõ mặt

nhau. Tiếng hát từ trái tim cháy bỏng khát khao. Tiếng hát vọng đến tận trời xanh hỏi ông trời có thấu. Nỗi khát khao này ai chia sẻ cùng ai??

Trong nhóm của các em còn có Nguyễn Văn Nhâm, Nguyễn Quốc Tuấn cùng quê Quỳnh giang, Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An. Hết nghỉ hè, Tuấn đã về quê để vào lớp 12 của năm học mới. Nhâm vừa hát, vừa chơi đàn oóc gan và sáng tác bài hát cho chính em tự hát. Bài hát cho em đôi cánh ước mơ, bài hát gọi lòng người cùng có trái tim thương yêu đồng loại. Cùng chơi đàn với Nhâm còn có bạn trai Nguyễn Minh Nguyệt quê ở Đại Từ, Thái Nguyên. Trong nhóm của các em còn có tiếng hát của Lưu Ánh Nguyệt Bé quê Định Hoá, Thái Nguyên. Em cũng bị khiếm thị hoàn toàn như các bạn.

Sân khấu nhỏ ngoài trời do mọi người ghép ván vào kê giúp. Buổi biểu diễn của các em chỉ chừng một vài giờ. Khán giả của các em là các bạn nhỏ thân yêu, những người lớn đi qua tạt vào thương cảm. Một chiếc hòm nhỏ đón những đồng bạc lẻ hảo tâm gom góp đỡ dần. Trên sân diễn, những bài hát đơn ca, song ca, tốp ca và hoạt cảnh không kém phần sinh động.

Năng khiếu và ước mơ. Khát vọng và vươn tới, các em đến với câu lạc bộ “ước mơ xanh” để hoà nhập

với đời, đỡ gánh nặng cho gia đình bởi mặc cảm tật nguyên sa sút. Thoát ly gia đình, các em có một “gia đình mới”, nhỏ bé, thân thương. Các em đã bỏ xung cho nhau, đùm bọc nhau, tự kiếm sống bình đẳng trong xã hội dưới sự bảo trợ của Hội chữ thập đỏ Việt Nam. Những đồng tiền từ thiện tuy ít ỏi nhưng cũng có được phần tích lũy.

Thương cảm, mến yêu, sáng hôm sau tôi tìm đến nơi các em ở trọ cách thị xã vài ba cây số. Đến nơi gặp gỡ, các em sung sướng như được gặp người thân. Những bàn tay run run trong tay tôi nắm chặt, giữa những ngày nắng nóng, các em vẫn rất cần sự ấm áp của tâm hồn đồng cảm. Những con mắt tật nguyên vẫn hướng về người đến thăm đang nói chuyện với mình. Bỗng nhiên tôi thầm ước – giá như, giá như sau mỗi đêm biểu diễn hay những buổi ở nhà trọ thế này, thỉnh thoảng có những người cũng giống như tôi, giành chút thời gian với tấm lòng ưu ái, đến với các em đùm bọc, yêu thương, hạnh phúc của các em chắc chắn được nhân lên nhiều lắm. Và mong sao trên thế giới này không còn có chiến tranh, cho những thế hệ tiếp sau không còn bị tật nguyên vì tồn dư của chiến tranh để lại.

Tôi cũng thầm nhờ ông tơ bà nguyệt trên cao xanh xa thăm, hãy xe cho các em có được một tình

yêu, đôi lứa được sống trong hạnh phúc, dù chẳng tròn đầy cũng cần có thương yêu.

Lắng nghe nhé, trời cao xanh – nghe nhé. Tiếng hát từ trái tim vẫn ngợi ca cuộc sống con người, và riêng tôi – tôi lại ngợi ca nghị lực của các em, vượt lên số phận, tiếng hát vẫn giúp các em vươn tới. Giữa dòng đời, nơi nào cũng sẵn sàng có bến bờ cho con thuyền nghệ thuật của các em neo đậu để hát ca.

Phủ Lý 2 - 9 - 2006
Trại sáng tác Đồng Mô
9 - 9 - 2006

CHIM SƠN CA

Chim sơn ca! Hình ảnh được yêu quý tặng cho ai đó hay ca hát, tiếng hát hồn nhiên trong treo yêu đời.

Trong chiến tranh, nơi rừng sâu heo hút, giữa đại ngàn trùng điệp núi và cây cùng màu xanh áo lính, nếu may mắn đơn vị nào có cô y tá, thông tin thì thoáng véo von, lập tức được cánh lính tôn vinh là “chim sơn ca”, óách thế:

Đơn vị tăng – thiết giáp của Khoa chẳng phù hợp cho con gái chút nào, một đơn vị lúc nào cũng rầm rầm bởi hợp âm sắt thép được cộng hưởng, nhân lên làm nhức óc mỗi khi lính tăng chui vào tháp của thùng xe. Song cũng “óách” mỗi khi lính đóng bộ cần đai mũ mào trên tháp xe ngạo nghễ, nòng pháo vươn lên cao nhằm thẳng hướng quân thù.

Mười tám tuổi, Nguyễn Trọng Khoa tạm biệt trường máy kéo Ba Đa để lên đường nhập ngũ năm

1971. Anh được học ở trường Tăng – Thiết giáp 600 rồi được giữ lại trường. Chiến tranh ác liệt, từng đoàn tăng rừng rừng kéo vào Nam, Khoa đã có mặt trong đoàn quân oai hùng ấy. Chặng đường Hà Nội – Vinh, tăng với pháo được chễm chệ ngự trên toa tàu bịt bùng vải kín như cô gái nhà giàu rồi cung cấm, đi xa. Khi hết chặng đường tàu, tăng cũng phải luồn rừng, vượt suối. Vào đến chiến trường, những chú rùa sắt khổng lồ thét ra lửa nã pháo vào đồn giặc.

Năm 1974, đơn vị của Khoa chiến đấu và giải phóng Quảng Nam - Đà Nẵng. Thừa thắng xốc tới, đoàn tăng của Khoa cùng tổng lực các đội quân tiến vào Thành phố Hồ Chí Minh, góp sức mạnh làm nên lịch sử.

Tăng – Thiết giáp, khi dũ dội âm ào tiến công như vũ bão, khi lặng lẽ ém trong rừng sâu im tiếng súng, “mảnh trăng giữa rừng” len lách giữa đoàn xe. Có một tâm hồn nhạy cảm gặp gỡ trăng – tình tự, dòng cảm xúc tràn trên trang giấy, “mảnh trăng giữa rừng” đã lạc bước vào thơ: Bài thơ đã lọt vào mắt xanh của nhà thơ Hữu Thỉnh – một người có tâm hồn đồng điệu và tác giả Nguyễn Trọng Khoa đã được nhận giải vàng của báo sư đoàn tăng – thiết giáp.

Làm thơ, ca hát, vừa động viên, giục dã bước quân hành, vừa gửi gắm lòng mình về với người

thương, “ở hai đầu nỗi nhớ ta như gân nhau hơn”. Ai đã nói hộ tiếng lòng của những người xa cách! Khi đứng hát một mình trong rừng vắng, Khoa cứ nghĩ có Minh Châu của Khoa cũng đang hát ở nhà, trên trận địa cao xạ nơi thị xã thân yêu.

Lính tăng, nhưng Khoa lại tham gia Ban tuyên truyền – văn nghệ của binh đoàn. Tiếng hát hùng hồn như truyền thêm sức mạnh cho lính tăng chiến đấu: “Trước quân thù chỉ biết có tiến công”. Tiếng hát song hành cổ vũ đoàn quân, tiếng hát là người bạn tâm giao trong những lúc thì thầm – cùng hát.

Tuổi trẻ – hát!

Tuổi xế chiều – vẫn hát!

Khi Khoa ở chiến trường, Châu của Khoa ở nhà đi hát trong đội thông tin lưu động, hát cho bộ đội nghe ngay lên mâm pháo sau mỗi trận bom thù, khi thị xã Phủ Lý là mục tiêu huỷ diệt. Hàng ngày cả chục trận bom, lính pháo vịn vào tiếng hát. Tiếng hát át tiếng bom là thế.

Thanh bình trở về, đôi bạn Châu – Khoa lại ríu rít như chim, không còn cảnh con bay con đậu mà là đôi chim xây tổ ấm trong tiếng hát yêu đời. Con trẻ được sinh ra và lớn lên trong lời hát ru ngọt ngào của mẹ, trong tiếng hát ấm trầm tha thiết của cha, dù mì hạt, bo bo hay ngô, khoai, sắn mốc của một thời khốn

khó, tiếng hát vẫn ngân vang che lấp cả đói nghèo. Tiếng hát khiến cho đôi uyên ương lập nghiệp bằng cái nghề nhàn nhã, để vừa làm vừa hát ru con.

Từ rất sớm. Châu – Khoa đã mở cửa hàng cho thuê áo cưới, học nghề làm đầu và trang điểm cô dâu, chụp ảnh cưới với một chu trình khép kín. Ngày ấy, đã mấy ai biết chọn cái nghề kén khách thế này đâu. Nhiều người “ngứa mắt, ngứa tai” trước cái cảnh vợ chồng lúc nào cũng véo von tiếng hát, “cứ như thể phường chèo trên sân khấu không bằng” (Người ta nói với nhau như thế). Vậy mà, cái nghề ấy luôn luôn đắt khách. Cái nghề ấy phù hợp với người thanh lịch, vui tươi. Cái nghề ấy đã giúp anh chị nuôi hai đứa con ăn học nên người. Từ nghèo khó, anh chị nhất quyết cho các con đi học ngành kinh tế quốc dân, cho chúng nó kiến thức để làm giàu. Giờ đây, con gái lớn của anh chị đã học xong đại học, nó công tác ở một công ty liên doanh Việt-Nga, thu nhập đủ đỡ bố mẹ nuôi em trai ăn học kinh tế quốc dân như chị nó.

Tuổi năm mươi, tiếng hát vẫn ngân nga trong mỗi chiều, mỗi sớm. Khi ở nhà hát cho khách cùng nghe. Khách đến nhà hàng làm đẹp mái đầu, lại đẹp cả tâm hồn nhờ tiếng hát. Thật là thư thái. Đôi lứa vẫn dập dìu tiếng hát đi vào câu lạc bộ, vẫn lúng

liếng trao nhau câu hát mời trầu. Trẻ trung lắm niềm vui không có tuổi.

Tiếng hát ở gần, tiếng hát đi xa. Có thể nói hầu hết các hội nghị nhân những ngày lễ trong năm của thị xã, hội nghị nào cũng mời câu lạc bộ văn nghệ cựu chiến binh phường Lương Khánh Thiện đến giúp vai. Rồi, các buổi họp mặt của những đơn vị lớn, ví như buổi họp mặt cựu chiến binh của sư đoàn Sao Vàng, cuộc họp mặt các chiến sĩ cách mạng bị tù đày của tỉnh Hà Nam. Xa hơn, trong các cuộc họp mặt chiến sĩ cách mạng bị tù đày của toàn quốc tổ chức ở Hà Tây, câu lạc bộ văn nghệ cựu chiến binh của mình cũng được mời đến hát. Các anh Tiến, Khoa cùng các chị Châu, Hôn với Thu Hương hợp thành “Năm anh em trên một chiếc xe tăng”. Chỉ một tốp thôi, mà tiếng hát vẫn hào hùng biết mấy. Tiếng hát ngợi ca một thuở hào hùng. “Đêm Trường Sơn nhớ Bác”, “Bác vẫn cùng chúng cháu hành quân”, Bác vẫn dõi theo mỗi bước quân hành của người lính trên đường ra trận.

Từ quân ngũ trở về với quê hương, gương mặt các anh các chị vui tươi. Anh Vũ Đắc dáng thư sinh tao nhã. Chị Thu Hương duyên dáng với giọng hát mượt mà, tha thiết. Chị hát như tâm hồn chấp cánh bay xa. Đỗ Tiến mạnh mẽ luôn “cầm chịch” cả đoàn, và riu rít sánh đôi uyên ương Châu – Khoa hạnh phúc.

Chu Thị Phương Lan

Chim sơn ca! Không chỉ tiếng chim sơn ca hót trong nắng sớm mới cho ta say đắm. Tiếng hát ngân nga trong ráng chiều chạng vạng lúc hoàng hôn gợi cho ta yêu mái ấm gia đình, thôi thúc nhớ đến giờ xum họp.

Trọng Khoa với Minh Châu, Đỗ Tiến hay Vũ Đắc, Thu Hương với Minh Hơn, các ca sĩ không chuyên trong câu lạc bộ văn hoá, văn nghệ cựu chiến binh phường Lương Khánh Thiện, tất cả đều ở độ tuổi xế chiều, vẫn ngân mãi giọng ca ấm áp, cho tuổi trẻ ngày nào còn mãi với thời gian!

Tháng 11 - 2006

VƯỜN ƯƠM!

“Trẻ em như búp trên cành
Biết ăn ngủ, biết học hành là ngoan”.

Lời của Bác nói về trẻ em như vẫn gần gũi lắm, như lời Cha Già dạy bảo các con. Chúng con luôn làm theo lời Người dạy.

Búp trên cành của những cây non ươm trồng trong vườn được chăm chút, yêu thương, tạo điều kiện cho búp, cành vươn thẳng. Từ vườn ươm này, một mai ra với đất trời cao rộng, cây sẽ cho những trái ngọt, hoa thơm. Tất cả những người làm việc trong vườn ươm đều ước mong như thế.

Vườn ươm! Tôi đến với vườn ươm mà tôi yêu thích - Đó là nhà thiếu nhi tỉnh Hà Nam. Ngôi nhà tọa lạc trên một khoảng không gian thoáng đãng bên công viên Nguyễn Khuyến ngay cạnh ngã tư của hai trục đường Trường Chinh - Nguyễn Viết Xuân của thị xã Phủ Lý.

Là một thị xã bị hủy diệt trong chiến tranh chống Mỹ, Phủ Lý đi lên từ đống gạch vụn của một thời khốn khó. Thanh bình, mọi sự khắc phục, xây dựng đều trên “nền” tự phát, nhỏ lẻ, chưa đồng bộ. Tỉnh lỵ ở xa, Phủ Lý – Nam Định 30km, đã ai nghĩ đến khu vui chơi cho tuổi ấu thơ, chỉ có những đôi chân trần chạy theo trái bóng trên đường phố, người đi xe đạp, xe máy dễ bỏ nhào khi gặp trái bóng lăn. Bức xúc lắm nhưng năm tháng cũng chỉ là bức xúc.

Tái lập tỉnh – chỗ xây, chỗ phá. Những ngôi nhà mới xây, những ngôi nhà đổi chỗ, dời đi. Các em nhỏ chưa dám nghĩ đến ngôi nhà mơ ước. “Nhà thiếu nhi!” Cụm từ ấy tưởng như chỉ có trong huyền thoại, các em không có chiếc đũa thần để vung vẩy, ước mơ, có một chốn “thiên đường” cho tuổi ấu thơ vui chơi thoải thích, cùng ca hát và cùng nhảy múa. Khát vọng tuổi đầu đời được ươm những mầm xanh.

Cũng may mà - vẫn còn có những ông Bụt, bà Tiên hay nghĩ đến trẻ con. Chẳng biết ngôi nhà mơ ước được làm tự lúc nào, thường thì ông Bụt, bà Tiên hay “hoá phép” nên các em không biết. Bỗng nhiên, hè năm 2004, xem trên truyền hình của Hà Nam, các em được mời gọi đến ngôi nhà yêu quý – Nhà thiếu nhi!

Nhà thiếu nhi! Không! Với tuổi ấu thơ, đây chính là một cung điện nguy nga các em chưa từng biết, có bao nhiêu phòng tầng I, tầng II mà nếu có trốn tìm, đồ bạn nào bắt được. Ấy là bé nghĩ thế chứ thả ra, bé đâu dám một mình đi cùng các bạn. Từ ngoài cổng qua cái sân rộng hút, bé ngồi trên xe bố mẹ đưa vào. Xuống xe, một phía sân có cầu trượt, bập bênh, đu quay, đu lắc. Nếu so với xem trên ti vi biết được nhiều nơi, thì sân chơi này còn sơ sài, thiếu thốn, nhưng với các em ở thị xã Phủ Lý thì có một chỗ chung vui đã là quý lắm rồi. Các em đến nhà thiếu nhi – háo hức.

*

* *

Hè 2006, hè đầu tiên hoạt động, cho các em những bước làm quen, guồng quay mới chỉ là những bước đầu chập chững, vừa hoạt động vừa mua sắm trang thiết bị, phát triển dần lên.

Thoáng cái đã qua hơn hai năm hoạt động. Với sự lãnh đạo của ban giám đốc gồm có giám đốc Nguyễn Hữu Nam, phó giám đốc Trần Tuyết Sinh, Trần Đức Kinh với sự cố gắng của 15-20 giáo viên, cộng tác viên thường xuyên huấn luyện cho các em ở nhiều bộ môn mà các em đến học. Mục tiêu là đào tạo phát

hiện tài năng để bồi dưỡng cho các em phát triển toàn diện về thể chất, tinh thần.

Với sự cố gắng của Ban giám đốc, đến nay trang thiết bị đã được mua sắm, bổ xung phong phú.

Phòng vi tính với 20 máy, phục vụ cho 100 cháu thay nhau qua năm lớp học hè.

Có 16 chiếc đàn oóc-gan cho 15 em thường xuyên theo học cùng các thầy cô giáo.

Một nhà thể thao đa năng gồm ba sân cầu lông, bốn bàn bóng bàn chơi cả ngày cả tối, 15 bàn cờ vua cho các em vừa chơi vừa học.

Phòng múa có dống, có gương cho các em nhìn thấy mình múa hát.

Ngoài ra, các em còn có một phòng đọc sách của thư viện tỉnh dành riêng phục vụ bạn đọc “nhí” với hàng triệu bản sách, đầu sách. Sách cho các em được bổ xung hàng năm với sự chọn lựa cả về nội dung, về cách trình bày, giấy trắng, tranh màu đẹp. Thông qua đọc sách, các em học tập được những tấm gương học tốt, những tấm lòng nhân hậu, sách nâng tâm hồn các em bay theo những ước mơ.

Nhà thiếu nhi - đó là một trung tâm giáo dục ngoài nhà trường, góp phần đào tạo năng khiếu văn hoá văn nghệ, thể dục thể thao, công tác đội và các hoạt động giải trí lành mạnh, góp phần phát triển

nhân cách toàn diện cho các em ở lứa tuổi đầu đời. Thu hút các em vào các câu lạc bộ bóng bàn, cầu lông, cờ vua, võ thuật, ngoại ngữ, mỹ thuật, vui chơi ngoài trời giải trí.

Mới qua hơn hai năm hoạt động, nhà thiếu nhi Hà Nam đã đạt được những kết quả bước đầu:

Hoạt động thể dục thể thao đã tạo được bốn loại hình mà các em ưa thích: đó là bóng bàn, cờ vua, cầu lông và các môn võ thuật. Tổ chức dạy 12 lớp cờ vua, bóng bàn, cầu lông cho 185 em, gồm 6 lớp cơ bản, 6 lớp nâng cao. Duy trì câu lạc bộ bóng bàn liên tục, thường xuyên luyện tập thi đấu nội bộ và thi đấu với các đội bạn.

Thường xuyên duy trì các môn võ thuật: Karatedo, Taekwondo, Nam Hồng Sơn, Wushu, San, đã tổ chức mở 15 lớp cho 850 võ sinh, tổ chức thi lên đai hai kỳ cho 186 võ sinh.

Hoạt động văn hoá văn nghệ: đã tổ chức được năm loại hình với các lớp dạy đàn oóc-gan, dạy ngoại ngữ, hoạ, câu lạc bộ đàn oóc-gan casinô và yamaha, ban nhạc, tốp nhạc với 16 lớp gồm 345 hội viên.

Nhà thiếu nhi còn coi trọng việc đào tạo công tác đội, coi nghiệp vụ công tác đội là một trong những nhiệm vụ trọng tâm để khẳng định vai trò, vị trí của nhà thiếu nhi đối với công tác đội và phong trào

thiếu nhi toàn tỉnh. Cùng với tỉnh đoàn, nhà thiếu nhi đã tổ chức được bốn lớp tập huấn cho 635 người gồm tổng phụ trách đội và chỉ huy các liên đội trong toàn tỉnh.

Mở lớp đào tạo “trống, kèn, nghi thức đội” thành lập đội “nghi thức đội” gồm 16 em thường đi phục vụ các nhiệm vụ chính trị của địa phương như: Đại hội thể dục-thể thao, chào mừng kỷ niệm chiến thắng 30-4, viếng nghĩa trang liệt sĩ, Đại hội cháu ngoan Bác Hồ, Đại hội Đảng các cấp, khai mạc hội chợ triển lãm.

Hoạt động của thư viện thiếu nhi phục vụ thường xuyên ngày hai buổi, nghỉ hè phục vụ cả ngày chủ nhật. Số lượng độc giả lên đến gần hai nghìn thẻ đọc 200 thẻ đọc tập thể! Bên cạnh gần hai nghìn đầu sách với hơn 6.000 bản sách thông thường, thư viện còn có truyện chữ nổi Brai cho các em khiếm thị, các truyện: Lục Vân Tiên, Tấm Cám, truyện Kiều, truyện cổ An Đéc-Xen là những truyện mà các em rất thích.

Dịp hè hàng năm, nhà thiếu nhi phối hợp với trung tâm phát hành phim đã chiếu phim miễn phí giúp các em giải trí, vui chơi lành mạnh.

Nhà thiếu nhi còn kết hợp với Thư viện tỉnh tổ chức đêm công diễn cuộc thi “Thiếu nhi kể chuyện

đọc sách”, một em bé 6 tuổi của nhà thiếu nhi đã đạt giải đặc biệt khi em thể hiện sự giới thiệu “Luật giao thông đường bộ”, em nói thông thạo, rõ ràng đến người lớn cũng phải ngợi khen và học tập.

Nhà thiếu nhi còn tổ chức được hai đội gồm 14 em giúp công ty số số kiến thiết Hà Nam quay số mở thưởng vào thứ 6 hàng tuần.

Bên cạnh các hoạt động của địa phương, nhà thiếu nhi còn tham gia đầy đủ các hoạt động do Trung ương tổ chức với kết quả cao.

Lớp mỹ thuật của nhà thiếu nhi đã có các em Vũ Nhật Pháp (tiểu học Minh Khai), Mai Hiệp (Trung học cơ sở Trần Phú) được Cục Văn hoá thông tin cơ sở cấp giấy chứng nhận và thông báo tranh vẽ của hai em đã được lựa chọn tham gia cuộc thi vẽ tranh quốc tế NiKyTy tại Nhật Bản. Đây là tín hiệu vui cho những hoạt động ban đầu của nhà thiếu nhi Hà Nam.

Đội “Kèn trống - nghi thức đội” lần đầu tiên tham dự “Liên hoan tiếng kèn đội ta” các nhà thiếu nhi phía Bắc tháng 5-2005 đã đạt giải cao nhất của hội thi-Giải xuất sắc A1 và được Trung ương Đoàn, Bộ Văn hoá - Thông tin tặng cờ đơn vị Xuất Sắc và bằng khen.

Tháng 6-2005, nhà thiếu nhi dự thi “Liên hoan

ban nhạc, tốp hát” – nhà thiếu nhi các tỉnh phía Bắc, toàn đội đạt giải A, được tặng cờ đơn vị xuất sắc và bằng khen của Trung ương Đoàn.

Tháng 8-2005, năm em tham gia “Liên hoan đàn oóc-gan Casio” nhà thiếu nhi các tỉnh phía Bắc với 5 tiết mục, 3 nội dung - độc tấu, hoà tấu, đàn và hát với đàn oóc-gan Casio, cả 5 tiết mục đều đạt giải (hai giải nhì, ba giải ba) tiêu biểu là các em Nguyễn Khánh Linh, Trần Diệu Anh, Dương Thảo Nguyên. Toàn đoàn được tặng bằng khen, cờ thi đua xuất sắc.

Quá tình tổ chức học tập, hoạt động, Nhà thiếu nhi luôn quan tâm tới thi đua, khen thưởng để động viên phong trào. Các em đã bầu chọn được 87 em có thành tích xuất sắc, nhà thiếu nhi và Quĩ khuyến học tỉnh khen thưởng với giá trị 2.400.000đ.

Với những kết quả đã đạt được, nhà thiếu nhi tỉnh Hà Nam đã được Trung ương Đoàn, Hội đồng đội Trung ương tặng cờ Đơn vị xuất sắc toàn quốc năm 2005”, uỷ ban tỉnh, Bộ Văn hoá, thông tin tặng Bằng Khen.

Tháng 5-2006, tham gia “Liên hoan các đội nghệ thuật măng non” - Nhà thiếu nhi các tỉnh phía Bắc, chào mừng kỷ niệm 65 năm ngày thành lập đội TNTP Hồ Chí Minh, chào mừng thành công Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ X, đội “Nghệ thuật mầm non” Nhà

thiếu nhi Hà Nam đạt giải A tập thể, giải tiết mục xuất sắc với ca cảnh “65 năm đẹp trang sử đội”, được Bộ Văn hóa và Trung ương đoàn tặng bằng khen.

Hè 2006, nhà thiếu nhi đã đẩy mạnh hoạt động ở tất cả các bộ môn: tổ chức dạy một lớp bóng bàn cho 17 em, hàng ngày có 25-30 em đến luyện tập thi đấu giao hữu.

Một lớp dạy và cờ vua cho 26 em (cơ bản và nâng cao). Dạy hai lớp cầu lông cho 26 em, thường xuyên có 20-30 em đến chơi và giao hữu.

Thường xuyên mở các lớp võ thuật với 145 võ sinh đến học: Karatedo 80 em, Nam Hồng Sơn 30 em, Taekwodo 35 em.

Mở 4 lớp thể dục thẩm mỹ dành cho các em nữ, một lớp miễn phí cho 35 em hoạt động xuất sắc tại Nhà thiếu nhi, trị giá 1.250.000đ. Dạy hai lớp đàn oóc-gan cho 49 em từ 6-14 tuổi. Duy trì sinh hoạt câu lạc bộ “đàn và hát với oóc-gan” cho 16 em chơi thành thạo.

Tổ chức hai lớp dạy vẽ cho 30 em, duy trì câu lạc bộ mỹ thuật cho 20 em, động viên các em tham dự cuộc thi toàn quốc vẽ tranh “phòng chống tai nạn thương tích trẻ em”. Xây dựng phòng tranh thiếu nhi 2006.

Mở hai lớp ngoại ngữ dạy tiếng Anh (tiểu học và trung học cơ sở) cho 60 em, sinh hoạt câu lạc bộ tiếng Anh “Học mà chơi, chơi mà học”.

Mở một lớp dạy thanh nhạc cho 40 em, dạy miễn phí cho 30 em trong đội “Nghệ thuật măng non”, đội chuyên “Nghỉ thức đội” của Nhà thiếu nhi.

Mở hai lớp vũ quốc tế: khoá 2 tháng, 3 tháng, dạy cơ bản và nâng cao cho thanh thiếu nhi gồm 56 học viên, miễn phí một tháng đầu trị giá ba triệu đồng.

Câu lạc bộ “nghỉ thức đội – kèn trống” thường xuyên luyện tập.

Phối hợp với Trung tâm đào tạo tin học tỉnh, mở 5 lớp tin học cho 100 em, miễn phí một lớp 20 em có thành tích xuất sắc trong Nhà thiếu nhi, trị giá 3.000.000đ.

Tháng 8-2006, Nhà thiếu nhi đã chọn bốn em đi tham dự “Giải cầu lông tuổi 15- Nhà thiếu nhi các tỉnh phía Bắc lần thứ nhất”. Kết quả hai em Nguyễn Anh Đức – Trần Ngọc Tân đạt huy chương đồng đôi nam của Liên đoàn cầu lông Việt Nam, được TW Đoàn tặng bằng khen. Toàn đội được tặng cờ và bằng khen của TW Đoàn.

Tham gia hoạt động về nguồn, đóng góp ủng hộ thiếu nhi Cao Bằng 1.000.000đ để xây dựng khu di tích và đài tưởng niệm Kim Đồng.

Từ kết quả, kinh nghiệm sau hơn hai năm hoạt động, Ban giám đốc Nhà thiếu nhi đã tìm được hướng đi đúng, với mô hình phù hợp, phát huy thế mạnh,

khắc phục khó khăn, tổ chức hoạt động tốt, đạt thành tích toàn diện trên các mặt. Các hoạt động đa dạng, phong phú, bổ ích, phù hợp với thiếu nhi, ngày càng thu hút đông đảo thiếu nhi đến học tập, sinh hoạt và rèn luyện. Thường xuyên có 21 lớp học, 16 loại hình hoạt động, thu hút 1200 em đến tham gia, có em ở xa 15-20 cây số. Tổ chức dạy miễn phí cho các em có thành tích xuất sắc và con các gia đình chính sách, trị giá 13.000.000đ. Động viên khen thưởng cho 80 em hoạt động xuất sắc hè 2006, trị giá 600.000đ.

Nhà thiếu nhi Hà Nam đã được nhân dân đồng tình ủng hộ, tạo điều kiện cho con em mình đến với Nhà thiếu nhi, nhờ vậy các hoạt động tại chỗ và tham gia với Trung ương đạt kết quả cao.

Với sự quan tâm tạo điều kiện của Tỉnh uỷ, UBND tỉnh và sự chỉ đạo của tỉnh đoàn, sự nỗ lực của Ban giám đốc cùng CBNV, cộng tác viên, thầy cô giáo, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ của mình. Nhà thiếu nhi đã thật sự trở thành “Ngôi nhà chung” của tuổi thơ - Vườn ươm và bồi dưỡng, phát hiện tài năng cho các em tuổi ấu thơ chuẩn bị bước vào đời. Nơi chấp cánh cho những khát vọng, ước mơ vươn tới.

Tháng 10 - 2006

BÀ CHỦ TỊCH HỘI KHÔNG LƯƠNG !

Nếu bạn có dịp đến thăm Phủ Lý – thị xã phía nam cửa ngõ Thủ Đô, nơi mới được công nhận là đô thị loại III của tỉnh Hà Nam, bạn sẽ thấy một trung tâm thương mại trên bến dưới thuyền bên mé nước sông Châu mà từ trước được gọi là chợ Trấn.

Chợ Trấn xưa còn đơn giản, tuyềnh toàng, những lều quán trống toang, hàng cặp bến sông dập dìu xuôi ngược. Những chiếc thuyền nan chở hoa quả, rau màu từ Lý Nhân, Cát Lại, Ngô Khê theo sông Châu chảy vào chợ Trấn. Những con thuyền gỗ có cả cánh chân sào chở củ nâu, đồ gốm, chè tươi xuôi sông Đáy đổ hàng vào chợ Bầu, chợ Trấn. Chủ, khách mời chào chao chát, bán mua, nếu không khéo dễ gây ra to tiếng. Không phải vô cớ mà các cụ xưa đã nói: “Hai

người đàn bà với một con vịt là thành cái chợ”, hoặc là “cãi nhau như hàng cá hàng thịt”. Còn hôm nay, đi vào chợ ta đã thấy khác xưa nhiều lắm.

Từ đường quốc lộ Một nhìn sang phía sông Châu, ngôi nhà tầng khang trang bốn mái hiên thoáng dăng, mấy trăm hộ tiểu thương thả sức kinh doanh. Dù các loại mặt hàng phổ biến mà không cần làm con số thống kê, chỉ nhìn vào hai bãi gửi xe có mái tôn lúc nào cũng xếp khít xe đạp, xe máy của khách hàng không ngớt vào ra. Khu bãi trống giành cho hàng rau quả. Dãy mái lán giáp sông giành riêng cho hàng cá - cá biển, cá sông, cá đồng cùng với tôm, cua, ốc, hến, rau gia vị đan xen tiện lợi, người mua đỡ tốn thời gian đi lại, hỏi tìm.

Chợ Phủ Lý đã có đặc thù của chợ rau đầu mỗi của đô thị, từ 3-4 giờ sáng, tất cả nguồn rau từ các vùng quê theo xe thồ với đèn ác qui đổ về chợ Trấn. Chợ rau sớm họp ngay trên trục đường Lê Lợi nối liền đường Một. Những chủ sạp rau cũng giờ ấy đến mua buôn để ngồi bán cả ngày. Nhiều người chỉ bán rau ở chợ mà nuôi được các con ăn học lên đại học.

Chợ Phủ Lý nói chung và chợ Trấn nói riêng (ở Phủ Lý có chợ Bầu, chợ Trấn và rất nhiều chợ cóc) họp suốt ngày từ sáng sớm đến lúc đèn đường toả sáng. Điều đáng nói là giờ đây ở chợ đã không còn cãi

lộn, lăm điều. Văn hoá chợ đã đi vào đời sống.

Chợ Trần giò đây được ghi danh là chợ Phủ Lý – một chợ trung tâm lớn nhất tỉnh Hà Nam. Chợ có một tổ chức của phụ nữ tương đương với cấp phường, cấp xã, chỉ khác là chủ tịch Hội phụ nữ chợ không có một đồng lương, không có nguồn ngân sách để hoạt động như cấp phường, cấp xã, song hoạt động của Hội lại chặt chẽ, sâu sát hơn hẳn cấp xã phường.

Bà Trần Thị Tuyết Nhung 74 tuổi, bà là chủ tịch Hội phụ nữ chợ từ lúc mới nghỉ hưu năm 1984 cho đến hôm nay, được chị em ở chợ tin yêu, kính trọng.

Là một phụ nữ Thủ Đô đi thanh niên xung phong từ những ngày tháng chống Pháp, đi mở những con đường cho chiến dịch Điện Biên. Rồi, Tuyết Nhung được đi học làm cô y tá. Trở về, Nhung lại có mặt trong đội quân mở đường – một con đường hữu nghị, đường sắt Hà Nội – Mục Nam Quan sang nước bạn Trung Hoa, thông thương, tình nghĩa. Rồi những tuyến đường sắt Hà - Lào (Hà Nội – Lào Cai) hay Hà - Thái (Hà Nội – Thái Nguyên), Hà - Hải (Hà Nội – Hải Phòng). Lại tiếp đến chiến tranh phá hoại của bom thù dội xuống, tuyến Hà - Ninh (Hà Nội – Ninh Bình) biết mấy gian nguy. “Cái xương sống” của Tổ Quốc mình trong huyết mạch giao thông đưa hàng ra tiền tuyến, Tuyết Nhung cứ đi, cứ đi trong đội ngũ

bảo đảm an toàn giao thông đường sắt. Giữa cái ác liệt ngày đêm bên cầu Ninh Bình nhiều lần đứt nối, cô y tá giao thông gặp anh lính phòng không trên trận địa đánh đuổi bầy quạ sắt. Dòng nhật ký đời Nhung từ đây được anh bộ đội Nguyễn Chi ghi tiếp đến bây giờ.

Duyên phận phải chiều, cả hai cùng đi hút vào trong, người ở bên cỗ pháo phòng không chiến đấu, người bám đường bảo đảm giao thông, cho tàu vẫn chở hàng ra tiền tuyến. Cầu Hàm Rồng bao lần đứt nối, những thanh ray quằn quại uốn cong, bao nhiêu tấn bom thù dội xuống Tuyết Nhung không nhớ hết, nhưng Tuyết Nhung còn nhớ đến bây giờ cảnh ấy - đau thương.

Giờ cao điểm, cả đơn vị ém mình trong núi, chỉ có những người trực chiến sẵn sàng đi. Bom trút xuống mịt mù, cây cầu gãy, tổ trực chiến của Nhung tan tác như ổ gà gặp điều hâu bố xuống. Y tá Nhung nháo nhào đi tìm kiếm anh em, cả một tổ chỉ còn Nhung sống sót, người tổ trưởng đã hoá thân ở dưới cây cầu, sóng nước cuốn đi, ba ngày sau chưa gom đủ thi thể anh, tội thế! Ngày thứ nhất được một túm nhỏ nhoi của quý cũng vẫn đem mai táng, ngày thứ hai được một phần thi thể đứt ngang, ngày thứ ba sóng đánh dạt đi xa một phần thi thể nữa. Ba lần

mai táng vẫn thiếu nửa cái đầu của người đồng đội, thương ôi!

Lại đi tiếp vào trong, lại có những cây cầu trọng điểm. Hết tuyến đường sắt đến Vinh rồi tiếp đến Quảng Bình, Quảng Trị, Đông Hà, Dốc Miếu, đội quân làm đường đi mãi vào trong. Khi chấm dứt chiến tranh, bà Nhung lại trở về gắn bó bên đường sắt.

Giờ đây, ngôi nhà của ông đại tá Nguyễn Chi cùng bà y tá Tuyết Nhung ở ngay kề đường sắt gần với khu chợ Trấn. Ngoài chợ, có nhiều chị em cựu thanh niên xung phong thân thiết của bà, họ vẫn hàng ngày bán cá, bán rau, có chị vẫn đơn côi chiếc bóng. Thương chị em đến se sắt trong lòng.

Chợ Phủ Lý – không chỉ có những người sống ở ngay Phủ Lý, có cả chị em ở các huyện, tỉnh xa, với bán kính ba bốn mươi cây số. Một tháng ba mươi ngày gần gũi bên nhau, bán anh em xa mua láng giềng gần – thân thiết. Ai yếu đau nghỉ ốm ở nhà, vui buồn, hiếu hỉ, dù xa mấy bà Nhung cũng tổ chức đến thăm.

Gần chợ, bà Nhung hàng ngày qua lại với chị em, cảm thông, thương mến nên chị em bầu bà Nhung là chủ tịch Hội phụ nữ chợ từ năm 1984 liên tục đến nay. Với gần 300 hội viên ổn định kinh doanh sinh hoạt ở 15 tổ theo từng mặt hàng kinh doanh hay gian hàng liên

kê trong chợ, chị em sớm tối bảo nhau. Chị em không chỉ vui vẻ mời chào cho vừa lòng khách đến, chu đáo hẹn hò lúc khách đi có lần sau trở lại. Không còn những câu nói chua ngoa chông lỏn hay mua gian bán lận. Cái đức “tu chợ” các cụ xưa dạy thế đã hàn, chứa điều này. Nếu ai đó “chanh chua” với khách, lập tức loa đài nhắc nhở, nêu tên, tính xấu ấy không còn tái diễn.

Có một việc làm thật đáng nêu gương - đó là chị em đã lập quỹ tình thương để giúp nhau không bao giờ tính lãi. “Tích tiểu thành đại”, mỗi ngày mỗi chị góp mười nghìn đồng cho tổ trưởng, trong tháng tổ trưởng được dùng tiền ấy kinh doanh, cuối tháng được năm, sáu triệu đồng giúp chị nào khó khăn cần đến. Cần món nhỏ thì giúp nhau trong tổ, cần món lớn làm nhà thì bà chủ tịch huy động các tổ góp vào, chỉ một tháng đã có gần trăm triệu. Bằng cách ấy, Hội phụ nữ chợ đã giúp cho mấy chị làm được nhà xây, hoặc có vốn lớn cho gian hàng ổn định.

“Mèo bé bắt chuột bé”, các cháu nhỏ bán quả ớt, quả chanh cũng tiết kiệm năm, ba nghìn đồng một ngày góp cho tổ trưởng. Đầu năm học hay cuối năm tết đến, các cháu lấy tiền mua sách vở hoặc mua quần áo mới đón xuân. Việc làm nhỏ nhưng các cháu đã đỡ bố mẹ một phần đáng kể, cũng là tập cho các cháu có ý thức tiết kiệm để tập làm người lớn.

Quĩ tình thương không chỉ giúp cho chính chị em cùng làm ăn buôn bán mà còn dành cho những việc làm cao đẹp, nhân văn. Đó là sự đùm bọc cho những kiếp người lang thang cơ nhỡ nương nhờ xóm chợ. Người ngậy dại còn có thể xách nước cho các nhà hàng kiếm bữa hàng ngày. Người tàn tật cầu xin nơi công chợ. Người mất trí hoàn toàn lang thang đầu đường góc phố, sớm khuya lấy chợ làm nhà. Tất cả, tất cả những người này tết đến vẫn có quần áo mới, vẫn có bánh chưng, giò chả dâng hoàng. Và, còn một điều này nữa, người lang thang “của chợ” chẳng may bị nạn qua đời không rõ về tung tích. Hội phụ nữ chợ cũng đứng ra mai táng ma chay. Bà Nhung cho biết có khi giữa đêm đông mưa gió, đang ngon giấc say nồng, bỗng có tiếng gõ cửa đập dồn dập dậy. Mở cửa ra, người cảnh sát giao thông vội vã kéo bà đi mà không nói nguyên nhân khiến bà lo lắng. Đến nơi giao cắt hai đường, cảnh sát mời bà nhận diện người nằm đấy, nếu là “người của chợ” thì họ không phải tìm tung tích nạn nhân, trách nhiệm mai táng họ “giao quyền” cho Hội phụ nữ của bà gánh vác. Xót thương một kiếp lang thang! Quên giá rét, bà xắn tay lo liệu. Sáng hôm sau, bàn bạc với chị em cùng ban quản lý lo ma chay chu đáo. Mấy lần sau cũng thế, bà Nhung trở thành “chủ” của những đám tang tình nghĩa.

Mỗi khi bão lụt, thiên tai cần huy động tiền nhanh, trước ống kính truyền hình, bà Nhung bê chiếc hòm đi khắp chợ đón nhận những đồng tiền tình nghĩa để gửi vào quỹ hỗ trợ nạn nhân.

Hơn hai mươi năm, người phụ nữ thủ đô định cư ở Phủ Lý, bà chủ tịch Hội phụ nữ chợ đã quen việc làm của một người “chị cả” trong một gia đình lớn, người vắc tù và của chợ tận tình không quản ngại sớm khuya. Bà làm vậy mà không có một đồng phụ cấp bởi chức danh chủ tịch Hội của bà chẳng biên chế vào đâu. Chợ thuộc cấp chính quyền nào quản lý? Bình An, đoàn kết, văn hoá chợ góp phần vào văn minh đô thị?

Ngày 8-2-2004, khi đại dịch cúm gia cầm làm ảnh hưởng đến kinh tế thị trường trong cả nước, phó thủ tướng Vũ Khoan về thăm tỉnh Hà Nam, ông đã đi thị sát chợ trung tâm Phủ Lý và ông tỏ lời khen – chợ Phủ Lý vẫn bình an trước đại dịch hoành hành, không lưu thông thẳm lậu gà dịch vào thị xã. Văn hoá chợ đã làm đẹp và yên lòng cả các nhà lãnh đạo.

“Một miếng giữa làng hơn một sàng xó bếp”. Bà Nhung vẫn thẳm mong, giá như cái sự vắc tù và của bà hơn hai chục năm qua, và còn cả những năm tiếp nữa, có một tổ chức nào chi một đồng lương, hay tặng

thưởng cho bao công sức của bà tận tâm tận lực lặng thầm, nghĩa cử đẹp chứa đựng giàu tình nghĩa.

Giá như! Giá như!

Sau tết Đinh Hợi, chợ Trán sẽ khởi công xây dựng khu trung tâm siêu thị bảy tầng, rồi đây số chị em kinh doanh ở chợ lên đến ngàn người, tổ chức phụ nữ chợ sẽ ngày càng lớn mạnh, chủ tịch của Hội, mong có một đồng lương?

Tháng 12 - 2006

HẠNH PHÚC!

Câu cửa miệng thốt ra khi mỗi chúng ta thực hiện được nguyện ước của mình, sung sướng lắm tiếng reo thắm – Hạnh phúc!

Cuộc sống hôm nay đa dạng, nhiều chiều, quan niệm về hạnh phúc cũng muôn hình muôn vẻ. Hạnh phúc thay cho những ai bằng lòng với chính mình, luôn sống đẹp cho tâm hồn thanh thản.

Hạnh phúc biết bao cho những người làm cha làm mẹ đã nuôi dạy con mình khôn lớn, ăn học nên người, không ham chơi sa ngã. Những đứa trẻ lớn lên trong hoàn cảnh khác nhau, nhưng chúng có một điểm chung – hiếu học.

Ước nguyện của mẹ cha là con cái trưởng thành.

Khát vọng của tuổi trẻ là vươn tới mà “chiếc chìa khoá thần” chính là tri thức. Chỉ có sự hăm học mới nắm bắt được tri thức để vững bước vào đời. Các em lớn lên trong những hoàn cảnh khác nhau, ở quê hay

ở phố, thiếu thốn hoặc đủ đầy. Có trí thì nên, có lòng ham học là vượt lên tất cả.

Trước ngưỡng cửa cuộc đời, tất cả mọi người đều bình đẳng ngang nhau. Những đứa trẻ con nhà nghèo nghĩ thế. Đi lên bằng nghị lực của mình, chúng tự nghĩ đó cũng là hạnh phúc.

*

* *

- 1 -

Trong hội nghị cán bộ cựu chiến binh của toàn thị xã Phủ Lý, lâu ngày mới có dịp gặp nhau, tay bắt mặt mừng, ai cũng hỏi nhau về con cái.

Anh Chu Khắc Định ở thôn Vân Châu, xã Phù Vân, dáng người gầy, khắc khổ, nhưng khi được hỏi về con cái, nét mặt anh rạng rỡ hẳn lên, giọng hồ hởi, vui tươi, anh quên hẳn hoàn cảnh mình thiếu thốn, anh nói thật tự nhiên.

- Từ chiến trường về, một “suất” phục viên, làm ruộng ở quê nửa màu nửa lúa, mỗi khẩu chưa được một sào ruộng, một suất lương của bà xã là “cô mẩu giáo”, khó khăn thiếu thốn là lẽ thường rồi, được cái bọn trẻ nó có lòng ham học. Con bé lớn Chu Thị Thuý học cao đẳng sư phạm ra công tác thoát ly trên

huyện. Con thứ hai Chu Thị Hiền học đại học kinh tế quốc dân, thằng út Chu Minh Điệp học đại học mỹ thuật khoa công nghiệp. Ấy, mới có một con lớn đi làm, hai em nó còn đang học tiếp.

Anh chỉ nói bấy nhiêu, song tôi biết trong lòng anh vui lắm, mặc dù ở nông thôn, nuôi được ba đứa con kế tiếp nhau đi học cao đẳng và đại học, đúng là “bỏ hơi tai” chứ chẳng chơi.

Hôm nào cũng vậy, anh làm hết việc nhà, cho vợ yên tâm đến lớp mầm non. Trời xâm xẩm, anh đạp xe ba cây số sang thị xã thu nước gạo cho đầy hai cái vỏ thùng sơn lai trên chiếc xe đạp tàng lóc cóc chở về nuôi lợn. Như con ong chăm chỉ, người cha cựu chiến binh gầy yếu hàng ngày vẫn cần mẫn “lấy nhị hoa”, ba đứa con anh ăn học nên người chính là đỡ mặt.

Hạnh phúc ngọt ngào được chưng cất từ một gia đình cựu chiến binh ở nông thôn còn không ít khó khăn. Bình dị quá và đáng trân trọng quá.

- 2 -

Cũng là một cựu chiến binh, anh Trương Xuân Sinh là bộ đội về hưu với tấm thẻ thương binh. Vợ anh, chị Nguyễn Thị Phương Căn là nhân viên trong

biên chế bước ra ở cuối thời bao cấp nhận chế độ một lần tự xoay xoả nuôi con.

Ngày ấy, anh Sinh còn tại ngũ, chị Căn “cầm chế độ một lần” là mấy đồng còm côi, tính sao? Làm gì đây để nuôi được ba đứa con ăn học nên người? Thật khó! Giá như ở quê còn cố sức nuôi con lợn con gà, mảnh vườn, thửa ruộng cấy trồng tự túc. Ở phố khó hơn, từ cái tắm đến mớ rau, con tép, cái gì cũng phải mua. Nhìn trước mắt, nhiều người đành dậy sớm đón mua rau của những người ở quê gánh ra chợ tỉnh, thôi thì mua đầu chợ bán cuối chợ cũng được mười đồng, kiểu tằn tiện hàng ngày cũng tạm. Phương án này vất vả và nhếch nhác, vật mũi dút miệng vậy thôi, liệu các con có điều kiện học lên bằng chúng bạn?

Đêm trần trổ, nghĩ suy – vợ chồng bàn nát nước. Hạnh phúc đời mình gửi gắm vào con. Bố mẹ đã sống trong thời tao loạn, rồi đến thời bao cấp và tù túng, tháo gỡ rồi bung ra, dám mạnh dạn nắm bắt cơ hội để hoà nhập với cơ thể thị trường hay khoanh tay chấp nhận đói nghèo, túng quẫn?

Xây dựng! Thời mở cửa, đâu đâu cũng có những công trình xây dựng. Nhà nhà xây dựng, cơ quan xây dựng, vật liệu xây dựng luôn cần như cơm ăn nước uống hàng ngày. Phải lấy nghề nuôi nghiệp kinh

doanh. Chị nghĩ vậy và quyết định mở cửa hàng kinh doanh vật liệu xây dựng, một cửa hàng nho nhỏ vừa với sức của mình trong những tháng ngày đầu xoay xoả. Anh đồng ý với vợ mình đồng thời xin nguyện là điểm tựa tin yêu.

Thấm thoát, thời gian trôi như nước chảy xuôi dòng, ba đứa trẻ lớn lên cùng với cửa hàng ngày càng phát triển. Không bê thế xi măng sắt thép mà chỉ gòn gợn gạch men hoa, bồn, chậu, bình nóng lạnh cùng vật liệu trang trí trong nhà, cửa hàng đủ nuôi các con ăn học.

Con gái lớn Lan Anh học xong đại học ngoại ngữ tiếng Nhật. Lan Anh làm việc cho công ty F.P.T. hợp tác với Nhật chuyên sản xuất phần mềm máy tính. Công ty đã cho Lan Anh sang Nhật tu nghiệp mỗi đợt ba tháng. Với tám hộ chiếu thời hạn 5 năm, Lan Anh sẽ còn những dịp khác sang Nhật tu nghiệp tiếp.

*

* *

- Mẹ ơi mẹ! Con được nhận vào trường Biên Hoà rồi mẹ ạ, bố mẹ có vui không?

Phương Thanh ào đến như một cơn gió mát. Ra khỏi cổng trường, Phương Thanh đến thẳng cửa hàng khoe với mẹ tin vui.

Chị Căn không khỏi ngỡ ngàng, sung sướng.

- Thật vậy à con? Ôi may quá! Để bố mẹ đi cảm ơn những người đã nhiệt tình tiếp nhận con về.

- Bố mẹ không phải đi đâu, mẹ ạ, con sẽ tự đi lo liệu được mà. Còn điều này nữa nhé, con được đi dạy ngay từ đầu năm học mà không phải chờ đợi.

- Thế thì may quá, con gái của mẹ may mắn nhất rồi.

- Đó là niềm vui mà con xin tặng mẹ, bố mẹ không phải vất vả đi xin việc cho con.

- Bố mẹ cảm ơn con.

- Con phải cảm ơn bố mẹ nhiều mới đúng. Bố mẹ đã nuôi con ăn học nên người.

“Không có bao giờ đẹp như hôm nay

Non nước mây trời lòng ta mê say...”

Phương Thanh bỗng cất cao tiếng hát trước cửa hàng của mẹ.

Nhìn con bé hồn nhiên như một đoá hoa tươi, lòng người mẹ dạt dào hạnh phúc.

Thế là từ nay, con gái thứ hai của chị đã trở thành cô giáo. Nó vừa học xong đại học sư phạm ngoại ngữ tiếng Anh và được vào dạy ngay từ đầu năm học 2006-2007 ở trường trung học chuyên ban tỉnh Hà Nam.

Con trai út Trương Mạnh Đạt đang học đại học sư phạm khoa công nghệ thông tin, một mai Đạt ra trường cũng sẽ là thầy giáo.

Hai con gái đều nghiêng về ngoại ngữ, học giỏi trong trường từ phổ thông đến đại học nên khi học xong bố mẹ không phải “chạy đầu ra”, không vất vả “lót đường” hay chờ đợi.

Giữa thời buổi biết bao sinh viên mới ra trường phải làm việc kiếm sống trái nghề, hoặc “đánh bạc với đời” bằng chính tuổi xuân, làm bất cứ việc gì miễn sao bám trụ vật vờ nơi thành phố. Trương Lan Anh đã có chỗ chắc chân ở Thủ đô bằng chính nghề nghiệp của mình. Với thu nhập “xông xênh”, Lan Anh đã làm được những việc để đáp đền chữ hiếu.

Giờ đây, ở thị xã, cô giáo trẻ Phương Thanh hàng ngày đi về nhà với mẹ, thường xuyên đỡ đần mẹ sớm chiều, những bữa cơm gia đình ấm cúng thay cho bốn năm cơm bụi tuổi sinh viên.

Hạnh phúc biết bao khi ở tuổi năm mươi, con gái đã học hành đến nơi đến chốn, bố mẹ còn chờ các con phấn đấu học lên hay kén rể đón dâu để “kinh thừa hai họ”.

Anh chị Sinh, Căn vẫn khích lệ các con, thăm tin tưởng nhất định chúng nó sẽ học lên bước nữa.

- 3 -

Nét khắc khổ luôn hằn rõ trên gương mặt người phụ nữ có tên là Ngọc. Cùng ở tuổi năm mươi, cũng bước ra thị trường ở cuối thời bao cấp, song cơ quan chị không còn việc nhưng vẫn còn “danh” (công ty dịch vụ thương mại), chị nộp bảo hiểm tiếp hơn chục năm “còn thiếu”. Vậy là, chị tần tảo hàng ngày vừa để nuôi con vừa để “nuôi mình lúc tuổi già”, đóng bảo hiểm đủ thời gian để được nghỉ hưu, cho mai một con mình khỏi phải lo chu cấp.

Một cái bàn nhỏ nơi góc chợ, chị Ngọc chọn cho mình một “nghề” vất vả nhọc nhằn.

Hôm nào cũng vậy, chị phải dậy từ 2-3 giờ sáng, đi đến nơi mổ thịt lợn mà chị đã hợp đồng, lấy vài chục cân về làm chả, loại ướp thêm gia vị về quay. Rồi xay, rồi gói, rồi bắc bếp luộc giò, rán chả, quay thịt thơm lừng xóm, mọi việc phải xong trước lúc sáng trời để kịp đem ra chợ. Nếu gặp khách mua nhiều thì hết sớm, thường thì phải ngồi cả hai buổi sáng, chiều ở chợ, mà môi trường ở chợ nào có thơm tho. Máy dây hàng thịt hầu hết là thịt sống, nào thịt lợn, thịt bò, thịt chó cả con, rồi lòng già, lòng non các loại. Mùi ôi oai từ bàn gỗ

thấm thít sống lâu ngày, mùi hôi hám bốc lên từ cống rãnh đỏ hồng nước mới và đen ngòm nước cũ. Ruồi nhặng vo ve là tiếng nhạc không lời. Những người bán thit sống bao giờ cũng hết hàng sớm và về trước, chỉ còn hai hàng giò chả ngồi bán cả ngày.

Chợ chiều, vắng vẻ và mệt nhọc, chỉ có niềm vui nho nhỏ bên trong là an ủi tấm lòng người mẹ, và chị đã vượt lên.

Máy còn có căn nhà mặt tiền ở dốc nhà thờ, gian nhà ngoài rộng rãi phải cho thuê mỗi tháng được 800 ngàn đồng để họ kinh doanh các loại hàng đắt giá. Vợ chồng con cái ở phía trong chật chội cũng chẳng sao. Một xuất lương nhân viên của chồng đủ tiền gạo ăn và điện nước, còn sinh hoạt hàng ngày và con cái học hành chị cố sức gồng mình khuya sớm. Mệt đến đứt hơi cố mãi cũng thành quen, chỉ có gương mặt chị là trông già trước tuổi.

Tâm sự với bạn bè, chị hé lộ niềm vui:

Con bé Cúc đầu lòng sinh năm tám mốt (1981) nó học đại học sư phạm I Hà Nội xong ở lại là giáo viên dạy toán của trường. Nó đi học nghiên cứu sinh bên Pháp hai năm vừa bảo vệ xong bằng thạc sĩ. Nó được ở lại học song tiến sĩ mới về. Học bổng chắt chiu, nó cũng gửi về đỡ mẹ nuôi em.

Con bé thứ hai Bùi thị Mai học xong đại học xã

hội nhân văn khoa quản trị văn phòng, nó công tác ở tổng cục hải quan ngay Hà Nội.

Con bé thứ ba Bùi Thị Thanh đang học đại học được năm thứ tư chẳng mấy mà xong.

Thế là chị sắp được sướng rồi đấy nhé. Gánh nặng nuôi con đang được cất nhẹ dần. Tuổi 50, chị sắp được “giải lao” để chuẩn bị bước sang chặng thứ hai – trông cháu.

Nếu là chỉ ba đứa thôi thì thế, đằng này...

Giọng chị bỗng chùng xuống như nói lời thâm kín.

Cũng là mình cố con trai. Không còn đi làm ở cơ quan nên chẳng sợ phê bình, vợ chồng tặc lưỡi cố thêm. Khổ thì cũng khổ rồi, cố thêm “tí nếp” cho vui nhà vui cửa, kéo mai con gái bay đi, vợ chồng già phải có đứa con trai gần gũi.

Vậy là có đứa thứ tư? Tôi tròn mắt hỏi dồn.

Phải nói là sinh lần thứ tư mới đúng. Lần thứ tư được trời cho “hai vịt” sinh đôi!

Vậy thì anh “ngát sữa?”

Lúc đầu cũng thoáng buồn. Tủi thân mình mà tủi cả thân con. Đã sinh ra con nào cũng quý, cũng giọt máu đào của mẹ của cha, chỉ sợ cảnh đói nghèo làm con mình khổ. Và thế là lại cố công vượt dốc. Đến năm nay hai đứa sinh đôi mới học lớp 12, phải cố sức 4-5 năm nữa.

Chị Ngọc nói rồi dặn đi dặn lại:

Chị hỏi thăm thì nói vậy thôi, xin chị đừng đưa chuyện của nhà em lên báo. Em biết rằng mình vất vả trăm chiều nhưng vẫn cố nuôi con. Cũng may, mấy năm gần đây em đã được hưởng chế độ hưu, lương mới lĩnh tháng được hơn một triệu. Sang năm con thứ ba cũng học xong đại học, ba chị em có “hun” vào cũng đỡ dần em. Nhất định hai đứa út học lên đại học không phải eo hẹp như các chị trên chúng nó.

Vẫn nói giọng trầm trầm, song ánh mắt chị Ngọc sáng lên niềm hy vọng. Chị vẫn đứng bên quầy hàng giò chả mà đôi vai trĩu xuống. Sức nặng vô hình bởi những tháng năm dài cố sức, chỉ có sự học hành thành đạt của các con là nguồn động viên an ủi, sự nâng đỡ diệu kỳ khiến cho người mẹ thêm nghị lực. Hạnh phúc này chứa đựng sự hy sinh.

- 4 -

Tương phản với những người sinh con một bề là gái thì cũng có những người sinh con một bề trai. Gái hay trai, con nào mà chẳng quý, lý trí luôn phải vượt lên tâm lý bình thường, chỉ mong sao nuôi con mình khôn lớn.

Nuôi con khôn lớn! Nói thì đơn giản thế, nhưng không thể trông chờ “trời sinh voi, trời sinh cỏ” cho voi.

Bươn trải! Ai đã từng sống trong hoàn cảnh khó khăn cũng cố hết sức mình bươn trải.

Một mảnh đất dân dân ở bìa làng ì oạp nước đồng chiêm. Ngôi nhà tạm mái tranh ẩm, mát. Mùa mưa, mảnh sân đất suốt ngày sấm sấp nước, sóng vỗ đưa con cá con cua lên chơi với vịt gà. Hai đứa con trai “trúng gà trúng vịt” lăm chằm thích nô đùa dưới trời, mưa bong bóng. Tuổi ấu thơ lấy đùa nghịch làm vui, chỉ có bố mẹ chúng nhìn con, lòng se sắt, nhờ chẳng may bố mẹ mãi đi làm, con sơ sẩy trượt chân khỏi mảnh sân – xuống nước? ở rìa làng vắng ngắt, chỉ có gió đồng hướng bắc hun hút thổi vào ống đon tay như tiếng sáo bè trầm.”

Thương con, lo lắng ngày đêm. Vợ chồng quyết tìm đường tháo gỡ.

*

* *

Lâu nay, ở thị xã đã quá quen với những chiếc xe đạp thùng ba bánh, trong thùng đựng các loại đồ ăn, trên “sân thượng” của thùng là một đàn bóng bay phong phú bởi các hình con giống với sắc màu rực rỡ.

Ở các công trường tiểu học, mâm non đều có một vài xe đợi giờ tan học.

Hơn chục năm về trước, mới chỉ có mình anh Dân độc chiêu cách làm này.

Dám mạnh dạn rời quê ra tỉnh chỉ với một lý do – cho hai đứa trẻ thơ khỏi sa chân xuống nước. Mua lại gian nhà của một hợp tác xã thủ công đã hết thời xe sợi dây day, anh chị Dân – Nga tự mình tìm nghề mới.

Lúc đầu là bánh rán, bánh bao cho trẻ con ăn sáng hàng ngày.

Trẻ con! Nhìn từ hai đứa con mình thơ ấu, anh chị biết là trẻ con thích đồ chơi.

Đồ chơi! Có nhiều loại nhưng phải chọn loại gì thông dụng nhất, rẻ tiền, dễ chơi và hấp dẫn số đông. Vậy là anh đã chọn. Anh không sợ việc làm này “nhếch nhác”. Anh không sợ mình có thể đẹp trai lại đang độ thanh xuân mà đi làm cái việc của ông già và trẻ nhỏ. Mặc! Anh chẳng sợ. Anh quyết định chọn “nghề” đem niềm vui đến với tuổi ấu thơ, như hai đứa con anh thơ ấu. Vậy là trên cái xe đạp tàng ngất ngưỡng chồm bóng bay cùng với thùng kem, một loại kem “đặc sản” mà trẻ con rất thích - đó là kem ốc quế. Cái vỏ quế ròn thơm được cuốn lại như hình con ốc ôm cái ruột trắng xốp, ngọt lừ.

Một quả bóng bay, một kem ốc quế, vừa được ăn vừa được chơi, chẳng có đứa trẻ nào không thích. Tan trường, phụ huynh đón con mình như đón những thiên thần, chỉ mất mấy đồng mà nhìn thấy gương mặt con ngời sáng, có ông bà, cha mẹ nào chẳng muốn con cháu có được một món quà, giản dị mà hấp dẫn, ngon miệng và vui tươi, quả bong bóng có hình con giống mà con mình yêu thích nâng tâm hồn trẻ thơ chấp cánh bay lên. Bé hân hoan từ phố về nhà.

Quả bóng bay vỡ vụn, mai lại mua quả mới, kem ngon miệng nhớ lâu, bé lại thích kem. Cứ thế, cứ thế...

Ngày khai trường, trên xe có thêm lá cờ đỏ sao vàng năm cánh. cái cán con con bé cầm vẫy thầy cô.

Cô dâu chú rể trang trí cái cổng chào đón khách, dây bóng bay hình trái tim khăng khít bên nhau.

Những ngày lễ hội trong thị xã, chùm bóng bay chấp chới thả lưng trời.

Các khách hàng lịch sự tìm đến với anh Dân, anh chị đem đến tận nơi, chu đáo.

Rồi, chị đã đi học trường công nhân bưu điện, học xong chị nhận việc hàng ngày đi đưa báo đưa thư.

Chiếc xe đạp tàng được anh cải tiến thành xe ba bánh, cái thùng kem được để trong thùng gỗ hình vuông mà mặt thùng trở thành “sân thượng” cho

những con giồng bóng bay tung tăng nhả múa. Theo bánh xe lăn là bài hát đồng dao của tuổi ấu thơ. Trong giờ học hay những buổi chiều tà và buổi tối mùa hè, chiếc xe lăn trên phố, lời hát đồng dao là tín hiệu gọi mời đã quen với trẻ thơ. Các em đón chiếc xe như người thân đón khách, vị “giám đốc cơ động” này rất yêu quý các em.

Thấm thoát, hai đứa trẻ “con nhà xe” ốc quế, bóng bay đã lớn lên.

Có phải những câu hát đồng dao và những quả bóng bay chắp cánh cho trẻ lớn lên tràn đầy khát vọng?

Có phải mái nhà tranh ở vạt đất đồng chiêm ì oạp sóng vỗ bờ là động lực cho thằng lớn hình thành mơ ước và áp ủ tài năng nên thằng lớn có năng khiếu vẽ. Nó vẽ những ngôi nhà cao rộng khang trang để thay thế ngôi nhà tranh vách đất?

Có phải thằng bé thường dỗi theo bánh xe kem của bố đi đến ngõ ngách của một thị xã nghèo giai đoạn đầu xây dựng mà thằng bé ước mơ đến đô thị tương lai?

Có phải? Có phải? Ấy là tôi đoán thế khi nghe tin cả hai cháu vừa thi đậu vào hai trường đại học. Cháu lớn Nguyễn Hữu Bằng đỗ vào trường kiến trúc. Cháu bé Nguyễn Ngọc Linh đỗ vào đại học giao thông khoa giao thông đô thị.

Sao hai đứa không sinh đôi lại cùng đỗ đại học một năm? Hay một thằng học “đúp”? Thừa không. Chúng nó trứng gà trứng vịt chỉ cách nhau một tuổi bởi cô gái đồng chiêm vỡ kế hoạch thừa nào.

Năm 2005, Bằng thì vào trường kiến trúc được 27 điểm (môn mỹ thuật điểm hệ số 2) mà không đỗ, nó ngoan ngoãn nghe lời bố mẹ thi vào trường công nhân bưu điện. Học 9 tháng ra trường, nó đã đi làm, lĩnh lương được vài ba tháng nhưng vẫn nuôi khát vọng xin bố mẹ đi thi, và nó đỗ với 32,5 điểm. Rồi đây, nó tha hồ thiết kế những ngôi nhà cao tầng hợp với thời đại mới. Liệu có lúc nào nó thiết kế riêng một mái nhà tranh, cho ký ức của thời thơ ấu!? Và một ngôi nhà cổ như nhà của ông bà nội đã giữ gìn hơn sáu mươi năm.

Thằng em Nguyễn Ngọc Linh, liệu lúc học xong, nó có trở về thị xã ngã ba sông nhỏ bé? Thị xã đang xây dựng vẫn còn thiếu nhiều con đường to đẹp. Thị xã vừa được công nhận đô thị loại III, sẽ đến lúc là thành phố vệ tinh của thủ đô Hà Nội. Mảnh đất này đang cần thế hệ trẻ tài năng.

Bạn bè đến chúc mừng, anh chị Dân – Nga tràn ngập niềm vui. Hạnh phúc và lo lắng, một xuất lương của chị Nga là nhân viên bưu điện cùng với chiếc xe kem của anh Dân tặng giờ “dạo phố” để có đủ nguồn

tài chính cho con. Hai anh em Bằng – Linh giao kèo cùng cố gắng, khi thi hết học kỳ có điểm cao để được học bổng, đấy cũng là đỡ đần bố mẹ.

- Các cháu đi học có phải thuê nhà hay ở ký túc xá trong trường? Tôi chợt hỏi anh Dân.

- Các cháu ở với ông bà ngoại. Anh Dân trả lời tôi.

- Thế thì may quá, ông bà vui mà các cháu cũng vui, khỏi bỏ ngõ những ngày đầu đến lớp.

- Ông bà đã có hai cháu con của chị gái và một đứa con của chú em trong Hoà Bình đang ở, một cháu gái mới lấy chồng, giờ lại có hai đứa dưới này lên, vui lắm.

- Hoá ra, ông bà lên đấy cũng là cơ sở tốt cho con cháu cậy nhờ. Một cựu chiến binh thời chiến sĩ Điện Biên, đại tá Nguyễn Văn Tộ về hưu ở quê, ông bà vốn sinh con một bề là gái. Tuổi già quạnh quẽ, ông bà đã dời nhà lên Hà Nội để gần con gái lớn, có con cháu quây quần. Căn hộ 40m², có thêm mấy đứa cháu thật vui. Tuy là toàn cháu ngoại, nhưng đứa nào cũng học giỏi, chăm ngoan. Con của chị lớn có gia đình riêng, con của chị thứ hai lớn lên, đến ở với ông bà ăn học. Giờ đến con của chị thứ ba, hai thằng cháu ở quê mà ông bà yêu quý. Con cháu quây quần, đó là nguồn hạnh phúc của tuổi già mà nhiều người mong ước. Nhiều người có con trai, có cháu nội đủ

đầy nhưng tuổi già vẫn hiu hắt sớm hôm. Con gái, cháu ngoại mà hiếu nghĩa, đó là nguồn hạnh phúc của tuổi già - thật là đại phúc.

- Con cái ước mong các cụ sống lâu để các cháu trưởng thành, ông bà dự lễ cưới và ban tuổi tác cho cả đàn cháu ngoại. Hồi này bà yếu, các con đang lần lượt thay nhau chăm sóc. Tuổi 82, bà đã qua bốn lần đột quỵ, một lần u phổi được chữa khỏi hoàn toàn. Lần nào cũng vậy, các con mời bác sĩ điều trị kịp thời nên cụ đã vượt qua. Nếu cứ để các cụ ở quê một mình vô võ thì thật khó. Cháu lên thăm, mẹ cháu nắm tay mà mắt cứ rưng rưng. Chúng cháu chỉ mong các cụ vui để kéo dài tuổi thọ.

Nghe chàng rể nói về cha mẹ vợ, với tình cảm chân thành, đầm thắm, hẳn ông bà sẽ thật ấm lòng.

Cũng là cụ chiến binh thời chiến tranh biên giới, tuổi năm mươi của anh chị Dân - Nga đang dồn sức cho con, phụng dưỡng cha mẹ với tấm lòng hiếu nghĩa. Hạnh phúc tròn đầy trong cả chữ hiếu - trung.

- 5 -

Ai đã từng có tháng ngày vất vả, mới thấy hết niềm vui khi mình đã trưởng thành. Hạnh phúc của